

Phong.hoa



SỒ mùa xuân

MỖI SỐ 0.25

(Tiếp theo)

PHONG nên những tiếng bản gặt, mỉm cười một cách chua chát :

— Hừ! Thế này thì gọi là một thế này thì tạo tạo thực, họ lại chế riếu mình, lại khinh thường mình, họ lại (chỗ này Phong có vẻ sượng-sùng) lại biết cả ý nghĩa trong thâm tâm của mình nữa! Phải, My-châu đi trốn Trọng-thủy, khác với truyện đã sử Trọng-thủy — Lê-Phong thế nào cũng lóm được My-châu. Ồ, không vì von dờ hơi nữa. Xem có à đi lối nào nào!

Phong theo vết xe đi một quãng xa nhưng chỉ theo được mươi thước đã không thể nhận được nữa, vì trên mặt đường còn bao nhiêu vết xe qua lại để lại. Anh đứng lặng một hồi lâu, cúi đầu ngẫm nghĩ trước một đường đã rẽ về một bên, rồi chậm chạp bước về, thở dài một tiếng buồn bực và cùng rồi nói :

— Vô ích, con chim xanh bay rồi!

V. — TIN DỪ TRONG GIẤY NÓI

Lê-Phong xem đồng hồ tay. Lúc đó mười hai giờ 15, bụng đã thấy đói :

— Anh lên xe đến bên một hàng quà cách đó không xa lắm, theo mũ nhìn những bát bún liêu úp trên kệ, rồi hỏi nhà hàng :

— Bà hàng có những thứ quà gì ăn được ?

— Băm quả, quả thì thứ gì mà chẳng ăn được. Quan sơi bún riêu nóng ?

— Tôi không là quan, nhưng có bún riêu nóng tôi cũng ăn.

— Thì mỗi đêm làm cho Phong ăn, vui vẻ.

Anh vừa ăn vừa nghĩ, sự ngon miệng vì món quà ít khi ăn tới hình như khiến cho anh coi việc thất bại vừa rồi là một việc không đáng bận lòng lâu.

Anh sắp đặt sẵn trong óc những việc anh sẽ làm trong ngày hôm ấy ra từng khâu, từng hạng, và nhất định theo đúng thứ tự, anh vạch sẵn đề khởi công điếu tra. Hình ảnh người thiếu nữ mới khi thoáng qua trong trí anh càng với về nhanh chẹn, cùng với miệng cười thắm như cánh hoa hồng, lại làm cho đôi mắt anh long lanh lên. Tâm trí bị sự động, nhưng một cách êm ái nhẹ nhàng. Những sự hi vọng anh chưa khám phá ra là những sợi giây đàn thanh một lần nữa thừa mà sau đó anh thấy đang người thiếu nữ trước qua, người thiếu nữ mang cả một tâm tình ly kỳ và có những cử chỉ không thường làm sôi nổi tình từ đó của anh cũng với tình yêu mơ hồ.

Lúc Phong đứng dậy thì sự khó chịu nó chực ám ảnh anh lúc này đã biến hẳn. Phong bước nhanh lên chiếc xe, dọn máy, rồi thành thạo về Hanoi như người đi chơi về. Cái cảm giác được đưa đi rất nhanh khi ngồi xe làm kích thích cái tài xét đoán của anh. Anh thấy lúc đó anh tính được rất nhiều việc có ích.

Lê-Phong về tới nhà báo *Thời thế* mới gần một giờ trưa. Anh vào tòa soạn bắt tay mọi người, rồi đứng thẳng người lên, dùng đạo mạo một cách khôi hài, và tuyên ngôn rằng :

— Ông chủ nhiệm sẽ mời tay kỹ « bóng » xuống kết.



Đó là một lỗi Lê-Phong dùng để báo những việc quan trọng mới xảy tới, lừa trước những bài tường thuật rất sáng suốt và những cuộc điếu tra rất công phu. Mà công việc điếu-tra của anh càng cần thận, anh càng cần công phu. Điều không tình, tiền không chừng, nhưng tiêu vì việc nhà báo. Anh dùng các cách dễ cho mau được tin, mua cái áo đi mưa khi giữa cuộc hành trình xa gặp mưa luôn, mua những sách rất đắt tiền khi anh cần tra cứu, mua hẳn cả mấy con ngựa khi ở đường rừng theo đuổi một vụ cướp, và mua cả những bộ quần áo kỹ-dĩ nhất khi cần cái trang... Hơi cần cái gì cũng mua thực rộng rãi, thực nhiều, rồi tình liền cho nhà báo trả sau. Ông chủ nhiệm trả những bộ áo, trả tiền xe ngựa, trả hết mọi thứ phí-lớn mà nhiều lần ông biết là không có ích mấy. Ông trả với một nụ cười không tươi lắm, nhưng ông cứ trả, — miễn là có « bài » hay. Mà bài của Lê-Phong bao giờ cũng có đặc sắc.

Phong lại nói :
— Việc ăn-mạng này có nhiều điều hi vọng không ngờ được. Tôi «đánh hơi» thấy không biết bao nhiêu sự ly-kỳ tôi sẽ tìm ra. Dự luận bây giờ chỉ hơi sồn-sao thôi. Người ta, theo các báo

khác đưa tin, sẽ chỉ cho là một cái chết đột nhiên, như tôi đã nói, chứ chưa ai kinh dị. Ta sẽ chờ mọi người biết sự thực. Một tiếng trái phá chưa ai từng nghe thấy trong cái rừng tin tức ở nước Nam. Tôi bắt đầu làm việc ngay từ bây giờ. Báo *Thời thế* không phải là một báo đưa tin lạ mà thôi, lại là một báo có những tài, những mặt linh thiêng hơn ai hết thủy...
Rồi, ngồi xuống ghế cầm bút, anh xem qua trang báo đầu có đăng bài phỏng vấn nhà thiếu niên bác-sĩ. Một lát, anh hỏi Văn-Bình :

— Anh đã làm bản kèm bức chụp dung trần thể Đoàn chưa ?

cuối thấy hân thích và hiểu rõ những điều anh hiểu, và như trông thấy các việc xảy ra.

Từ lúc đứng phông vấn Đoàn, lúc Đoàn thấy hai người lạ mặt đứng nhìn cho đến lúc Phong trông thấy Đoàn chỉ còn là cái xác chết ngồi im trên ghế... Phong thuật ra một cách gọn ghẽ, nhanh nhẹn như người viết một câu truyện ly kỳ. Nhưng bài tường-thuật này chỉ dùng có một phần. Anh nhất định không đã động gì đến người thiếu nữ. Có lẽ đó là một chủ ý anh muốn giữ kín hay đó là một lý gì khác mà anh không muốn cho công chúng ngờ rằng có một người đàn bà trong vụ này? Phong chỉ kết luận rằng :

« Vụ ám-sát bác-sĩ Đoàn tỏ ra rằng nghệ thuật giết người ở đây thực đã tiến-hành phan hơn cả mọi khoa học khác. Bọn hung thủ ra chiêu không cần gì pháp luật, không sợ gì các nhà chuyên trách: bức thư đe dọa phóng viên của bản báo dù làm cái chứng cứ rõ rệt rằng chúng coi thường cả mọi cách đề phòng. Cũng như bao nhiêu những việc từ trước tới nay, bản báo hết sức khâm phàm, vụ này không mấy chốc bản báo sẽ tìm được các manh mối. Thủ phạm tuy khôn-khéo, nhưng không lẩn trong bóng tối được mãi. Chúng tôi nhất quyết sẽ tìm người đầu tiên tố cáo bọn gian ác và cũng là người ngăn ngừa những việc hành động ghê gớm của chúng. Nhưng việc hành động nghiêm ngặt, quý quý nhưng hiện nay chúng tôi cũng biết rằng chúng chỉ đợi dịp tốt để ra tay... Việc ám sát bác-sĩ Đoàn chỉ là cơn gió bão hiệu cho nhiều trận giông tố khác. »

Viết đến đó, Phong hướng bút ~~đang~~ giấy thì ông chủ nhiệm bước vào. Phong cười :

— Anh có ngờ gì không ?

— Ngờ gì ?

— Vụ án mạng trường cao-đẳng không phải là một việc riêng của bác-sĩ Đoàn. Chính báo *Thời thế*, hay nói cho đúng một nhân viên trong báo *Thời thế* sẽ đóng một vai trong tấn kịch này kia đấy.

Rồi Phong kể sơ qua các việc xảy ra và nói tiếp :

— Chúng ta dựa tới một cách công nhiên. Tình mệnh tôi ở trong tay bọn này đó. Nhưng tôi tưởng đó chỉ là một cơ để anh cho tăng số báo lên gấp đôi, phải không Văn-Bình ?

Ông chủ-nhiệm mỉm cười :

— Tăng số báo gấp đôi và trả tiền phí lớn về lợi của anh gấp bốn.

— Đành vậy. Nhưng việc phải thế. Lúc này, chỉ chút nữa tôi lấy cái V. 8 mới của hãng Bobillot thì anh còn nhân.

(Xem tiếp trang 28)

tin làng báo

Số đầu « HANOI BAO » ra ngày 1er Janvier 1936, bìa in màu có bức ảnh rất đẹp, giấy 36 trang (24 x 16), có 4 truyện giải :
1°) *Mộng ngày hè* (truyện tình cảm của Trần-Bình-Lộc, tranh của tác giả) — 2°) *Câu sương đêm* (truyện phiêu-lưu của Lưu-Trong-Lưu, tranh của Nguyệt-Hồ) — 3°) *Giông tố* (truyện xã-hội của Vũ-Trung-Phụng) — 4°) *Võ dăng hào hiệp* (truyện võ-hiệp của danh sĩ Trưng-hơn, Trần-tuân-Khải dịch).

BỘ CHUYỆN NGẮN :

1°) *Bộ lan trắng* (của Lưu-Trong-Lưu) ; — 2°) *Cố hàng thị...*

(của Nguyễn-văn-Kiến) ; — 3°) *Dưới ánh trăng tà* (của Thiđ-Cen) ; — 4°) *Tiếng đàn huyền ảo* (của Tráng-Kiều).

HANOI BAO đã nhận được trên một vạn độc-giả gửi phiếu liên tên lấy số 1 và gửi một nghìn độc-giả mua năm, nên số đầu tiên in lời hai vạn, có đánh số riêng từ « N° 00001 cho đến N° 20000 », khi rút thăm số nào trúng sẽ đăng lên « HANOI BAO » ai có số báo trúng xin cắt gửi về nhà báo lấy thưởng. (giải đặc biệt 10,000 với 1 năm báo, 50 giải 1 năm, 100 giải nửa năm báo « Hanoi »).

Vậy ai chưa có phiếu ghi tên lấy số đầu, hay chưa nhận mua năm, xin đón mua ngay số đầu kéo hết, vì báo in có hạn.

Mỗi số 8 xu, một năm 1380, 6 tháng 670

VIÊN-DÔNG TỠN-TÍCH HỘI

VIÊN-DÔNG TỠN-TÍCH HỘI
 440.280357
 GIỚI NHƯỜNG NGƯỜI ĐỂ DANH TIỀN

Hàng số số hoàn tiền về tháng Décembre 1935

Hàng số	Danh sách các người đóng số	Số tiền hoàn lại
10.910	1. LÊ THỊ TRƯỜNG (vợ) - Hoàn tiền 1.000.000 2. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	3. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 4. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	5. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 6. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	7. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 8. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	9. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 10. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	11. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 12. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	13. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 14. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	15. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 16. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	17. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 18. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	19. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 20. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	21. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 22. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	23. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 24. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	25. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 26. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	27. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 28. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	29. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 30. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	31. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 32. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	33. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 34. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	35. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 36. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	37. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 38. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	39. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 40. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	41. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 42. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	43. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 44. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	45. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 46. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	47. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 48. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000
	49. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000 50. NGUYỄN VĂN BÌNH (con) - Hoàn tiền 1.000.000	2.000.000

MAI HƯƠNG VÀ LE PHONG

(Tiếp theo trang 22)

— Một chiếc xe mới? Trời ơi, thế nhà bà không có xe ư?
 — Một lúc lại về nhà bà của anh lấy xe thì còn gì là việc của tôi. Tôi là phòng viên, nghĩa là người nhảm nhất trong việc và nhảm nhất tiền. Còn anh là chủ tiệm bán thì cứ việc mua trả. Nhưng thôi, bạn phải chờ, anh nghĩ việc này thế nào? Tôi thì nghĩ rằng...
 Hồng cả chường mày nổi.
 Văn Bình nhắc ông nghĩ rồi đưa cho Lê Phong:
 — Người ta gọi anh đây.

Một người con gái nữa? Anh Bình, Anh Bình?
 Văn Bình vẫn chăm chú nhìn Lê Phong:
 — Cái gì?
 — Anh Bình! Anh bình cho tôi xem trong bạn bè ông tập tu có ai tên là Lý Tuyết Loan không?
 Bình ngạc nhiên:
 — Lý Tuyết Loan?
 — Ờ, sao? Anh biết... này?
 — Một bạn học. Về thăm cha mẹ của bạn Lê Phong.

Phong hỏi:
 — Anh! ư đấy?
 Đầu giây bên kia trả lời:
 — Ông Lê Phong phải không?
 — Phải, đương nhiên đấy?
 — Ông không cần phải hỏi, vì có điều này cần biết hơn. Ông nghe đây!
 Phong nghĩ thầm:
 — Quả! Hổng ai mà lý thế, tại làm như vậy hầu là... anh không bằng...
 Hồng cũng sáng bóng, anh hỏi lại:
 — Ai đấy? Tôi có lẽ không nói chuyện với những người tôi không biết tên.
 Bên kia trả lời:
 — Tôi cũng vậy. Tôi có lẽ khi nói một truyện như truyện này tôi không cần cho ai biết tên... Nhưng nếu ông muốn, thì tôi cho ông biết tôi là ai...
 — Phải, phải, ông là ai?
 — Người cột tay ở trường Cao đẳng.
 Phong đứng thẳng người lên, áp chặt máy nói vào tai:
 — Hỡi! Cái gì? Ông nói cái gì?
 — Tôi là người cột tay, một người ông đã gặp, nhưng lại là người ông nên tránh, vì...
 — Vì tôi không muốn gặp ông trên đường của tôi đi, ông nghe đây: sáng mai, trong giờ giảng học, Lý Tuyết Loan, một người nữ sinh trong bạn Hồng thập tự sẽ bị giết. Tôi báo trước cho ông biết thế, rồi cho ông sẽ thấy đúng như thế. Nhưng nếu ông làm điều ngược lại — mà ngăn trở cũng không được — hay nếu ông có dè dặt công việc của tôi, thì hậu quả tình mệnh của ông đó. Chào ông.
 Phong hỏi mấy câu sau, nhưng người bên kia hình như đã đặt máy xuống.



— Về thăm cha mẹ của bạn Lê Phong?
 Bình hỏi:
 — Ờ, thế bạn sao?
 — Sáng mai, có lẽ sẽ bị giết.

— Vì tôi không muốn gặp ông trên đường của tôi đi, ông nghe đây: sáng mai, trong giờ giảng học, Lý Tuyết Loan, một người nữ sinh trong bạn Hồng thập tự sẽ bị giết. Tôi báo trước cho ông biết thế, rồi cho ông sẽ thấy đúng như thế. Nhưng nếu ông làm điều ngược lại — mà ngăn trở cũng không được — hay nếu ông có dè dặt công việc của tôi, thì hậu quả tình mệnh của ông đó. Chào ông.
 Phong hỏi mấy câu sau, nhưng người bên kia hình như đã đặt máy xuống.
 Phong chọn máy nhìn trên trần xuống một lần. Anh làm bầm mắt như nói một mình, như như bảo mọi người:
 — Nữ sinh Hồng thập tự? Nữ sinh?

VI. YA LON CẬP TỐI
 Lê Phong không nói gì thêm nữa, lấy mũi ra ngoáy, tưởng như quá vào vẫn đó-lê-phôn.
 — Anh! Thừa ba, ở đây hóa Thế Thế, 874. Bà làm ơn cho biết người gọi bà phát trước đây ở số bao nhiêu.
 Không được ừ?... Thừa ba, bà làm ơn cho tôi, câu hỏi... Không phải là không? Người ấy gọi ở phòng điện thoại công? Vậy tôi có thể biết ở nhà giấy thiệp ông không?... Vâng, cảm ơn bà.
 (Còn nữa)
 Thổ Lữ

CƠ BỆNH CHỮA HÀNG THƯƠNG VO DINH DAN

THUỐC BỒ Ở VIÊN ĐÔNG (CỬU LONG HOÀN)

(Lên tiếng kêu chống lại kẻ) Chuyên trị những chứng bệnh như sau đây:
 1) Già cả một nhoe sù ngứa thất thường; hay đau vặt, như muỗi lều lều, hay đau...
 2) Đau lưng gối mỏi, tinh lực suy giảm, hay đau...
 3) Đau đầu nhức, hay đau...
 4) Đau mắt, hay đau...
 5) Đau tai, hay đau...
 6) Đau cổ, hay đau...
 7) Đau chân, hay đau...
 8) Đau tay, hay đau...
 9) Đau khớp, hay đau...
 10) Đau xương, hay đau...
 11) Đau cơ, hay đau...
 12) Đau mạch, hay đau...
 13) Đau thần kinh, hay đau...
 14) Đau nội tạng, hay đau...
 15) Đau da, hay đau...
 16) Đau tóc, hay đau...
 17) Đau móng tay, hay đau...
 18) Đau móng chân, hay đau...
 19) Đau răng, hay đau...
 20) Đau lợi, hay đau...
 21) Đau cổ họng, hay đau...
 22) Đau thanh quản, hay đau...
 23) Đau khí quản, hay đau...
 24) Đau phổi, hay đau...
 25) Đau dạ dày, hay đau...
 26) Đau ruột, hay đau...
 27) Đau gan, hay đau...
 28) Đau thận, hay đau...
 29) Đau bàng quang, hay đau...
 30) Đau tử cung, hay đau...
 31) Đau ống dẫn trứng, hay đau...
 32) Đau buồng trứng, hay đau...
 33) Đau trứng, hay đau...
 34) Đau tinh hoàn, hay đau...
 35) Đau ống dẫn tinh, hay đau...
 36) Đau tinh, hay đau...
 37) Đau niệu đạo, hay đau...
 38) Đau bàng quang, hay đau...
 39) Đau thận, hay đau...
 40) Đau niệu quản, hay đau...
 41) Đau niệu đạo, hay đau...
 42) Đau bàng quang, hay đau...
 43) Đau thận, hay đau...
 44) Đau niệu quản, hay đau...
 45) Đau niệu đạo, hay đau...
 46) Đau bàng quang, hay đau...
 47) Đau thận, hay đau...
 48) Đau niệu quản, hay đau...
 49) Đau niệu đạo, hay đau...
 50) Đau bàng quang, hay đau...

ĐẦU CỤ-LA VO-DINH-DAN
 THOA ƯỚNG PHỤ BÀ CHỮNG HAY HƠN HẾT
 SỐ 60 HUỆ LIÊU GIẢI ĐỘC HÒAN
 (Trị lậu, Giang mai, Sàng độc)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh? Lậu, Giang mai, hay là bệnh lậu. Bệnh này phải hay kinh niên, có g vên cũng tuyệt nạn. Phương thuốc Huệ Liêu Giải Độc Hoàn này được trong sách, không hai đường khác. Ông các thì rõ hóa biến, thay khắp cả chữa than cốt trắng, trừ mọi cả hư bệnh, với đầu đau ra ngoài.
 Dùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trị được một mẻ trong đêm. Có thể mà trị hết, anh chàng 10 ngày liền hai tháng thì người nhàn trong sạch không có bệnh nữa. Đây là bệnh mới hay bệnh cũ khác nhau cũng vậy.
 Chứng thì trước, cái phương trước trị bệnh phòng thì như trước Huệ Liêu Giải Độc Hoàn cứu chúng tôi là đúng pháp, và trị được bệnh này được trị cứu.
 Cháu các ông các mẹ các bà ngày cho hóa bệnh, cho rút mọi bệnh như nhều thế thuốc đã ra, thì chứng cái giảm trong đó là chỉ chứng cấp thời cho đỡ bớt cho không khi các trị bệnh lậu.
 Thuốc Huệ Liêu Giải Độc Hoàn bán ở các nhà hàng thuốc được bán ở trị một chứng khác, chữa và trị các, bất cứ là trị từng một bệnh hay là trị một loạt ba chứng một lần đây.
 HẸN TẠI VO-DINH-DAN ĐƯỢC PHÒNG
 18, PHỐ HÀNG NGANG HÀ NỘI - SÁNG LẬP NĂM 1931
 393, BUK ĐUY MARIN, CHOLON
 VÀ CÁC PHÂN CỤC TRONG ĐÔNG-DƯƠNG

SỮA NESTLÉ
 Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
 HẠO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP

ĐỘC QUYỀN ĐÃN: cho các nhà thương của nhà hộ-sinh và các nhà thương Bình, vãn vãn ở KHÁNH ĐÔNG DƯƠNG.

Mặt trang đầu



1935

NGÀY XUÂN ĐAM ẨM

Với những khóm hoa đào lộng lẫy, với những chòm hoa cúc dịu dàng, những chậu hoa thủy tiên thơm mát, trở lại với chúng ta những ngày xuân đậm ấm. Trong những ngày xuân đậm-ấm ấy, làm-hắn ta thấy thư thái hơn thường nhật, ta sẵn lòng tha thứ hay yêu đương hơn. Tha-thứ, hay khoan dung đối với những kẻ thù đã cố tình hãm hại, ghen-đương những bạn thành thực đã cùng ta chia nỗi ưu-tư hay điều hoan-lê.

Ngoảnh nhìn lại năm đã qua, trong lúc cảnh vật êm đềm, các bạn cùng chúng tôi hẳn đều cảm thấy mình có lượng khoan-hùng kia, có lòng yêu-đương nọ.

Chúng tôi từ lúc mới ra mắt độc-giả, đã có kẻ nghịch rồi, chúng tôi vẫn biết như vậy. Kẻ nghịch đó dĩ nhiên là những người đương an hưởng những lợi quyền đặc-biệt, mà chúng tôi đã nói đến, những người đương dâm-thám yếu cái chế-độ mà chúng tôi muốn cho nó biến mất đi.

Hạng này người thù-cửu, thối-nạt kẻ thù-cửu. Mỗi người đối với xã hội có một quan niệm riêng, chúng tôi không thể vì quan niệm của chúng tôi mà ép người khác theo được. Cho nên đối với hạng người thành thực thù-cửu — mà chúng tôi gọi là bạn đương đầu với chúng tôi thì dùng hơn, — chúng tôi cố tìm những ý-kiến sắc đáng để thay đổi tư-tưởng họ.

Hai là hạng vì lợi riêng của mình mà khư khư giữ lấy những điều đáng bỏ. Hạng này thì bất nhân nôi.

Dầu sao, kẻ đương đầu hay người thù của chúng tôi công-kích từ Phong-Hồu luôn luôn không thiếu ngừng. Sự công-kích của họ không khỏi câu: « Phong-Hồu chỉ biết phá hoại cho sướng tay, cho sướng miệng, phá hoại hết những nền tảng cho sự cai trị trong xứ, phá hoại hết những di-phong dùng yếu đứng kinh ».

Chúng tôi đã từng trả lời: có phá hoại mới có kiến thiết được. Và trong sự phá hoại, đã ngụ ý kiến thiết rồi.

Người ta bảo chúng tôi phá hoại đại gia đình ư? Vâng, vì chúng tôi nghĩ và đã bày tỏ rằng tiêu gia đình còn hơn nhiều. Người ta trách chúng tôi phá bỏ lòng kính thượng và chỉ phục lòng ư? Vâng, chúng tôi coi ý phá hoại điều ấy. Nhưng chúng tôi lấy ý bình-đẳng trong luật pháp mà thay vào. Người ta lại trách chúng tôi bỏ đạo thành hiền, thì còn đâu ta nền tảng cho luân lý nữa. Không, luân lý vẫn còn... Chư vấn yên con, con vẫn kính cha, vợ chồng, anh em vẫn thương mến nhau... chúng tôi đâu có bỏ những tình tình thuần nhiên và hợp lý ấy: chúng tôi chỉ bỏ hào phú bỏ những khuôn khổ nhất định và chật hẹp, những lễ nghi phức tạp và phiến luật đi mà thôi. Bộ mệnh lệnh của cổ nhân đi, đem lễ phải mà thay vào, chúng tôi phá hoại chỉ có thế.

Còn xã hội? Cái xã hội hiện thời, ai là người có lòng yêu nói giống, lại không muốn cải cách đi, mong một xã hội văn minh hơn? Người ta bảo chúng tôi muốn phá lũy tre xanh. Vâng, chúng tôi muốn phá lũy đình làng với những giầy nó bỏ hoặc đồng dân một lũy, phá lũy những đám rước thần, những miếng phao câu. Vâng, nếu muốn cho làng Annam cũng chỉ như một làng bên Pháp hay bên Anh là một cái lều nặng, chúng tôi cần nhận cái lợi ấy. Người ta lại bảo chúng tôi muốn bỏ quan trường. Không đâu. Chúng tôi chỉ muốn các ông ấy hóa ra những viên chức một ngạch cai trị như bên Âu Mỹ: mong các ông yêu lấy dân quê, thương lấy dân quê, diệt bọn một dân đi cho họ, khai tri cho họ, — tay rằng đó là công việc của hội Khai Tri... Dân vì quý... Cán độ không phải là của chúng tôi.

Công cuộc của chúng tôi như vậy. Chỉ hướng của chúng tôi như vậy. Bỏ chúng tôi chỉ biết phá hoại thì thực là làm. Nhưng họ không làm đâu, họ định ý làm dấy thôi. Tuy nhiên, chúng tôi thờ sự thực và lễ phải, chúng tôi chắc sẽ thắng, vì bao giờ sự thực và lễ phải cũng thắng.

(Xem tiếp trang sau)

RƯỢU NÔNG



ĐÊ BEO



GÁI XUÂN XANH



THỊT MỠ



ĐƯA HÀNH



CÂU ĐỐI ĐỎ



TIÊU SƠN TRĂNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

CÀN ĐIỀU TÀN

Al trên Sơn nam họ Sơn nam thường. Phạm Thái đi qua, đều yêu thích. Ở đó tay họ Lê thân cũng có một phước và ngắm ngắm phần đời triều đình Tây-sơn, nhưng không lập thành đảng, thành hội như ở họ trên Hải-dương và Kinh Bắc. Vì thế, sự cảnh phòng đỡ nghiêm ngặt và ở các bên đó, sự hỏi tra hỏi cũng không đến nơi nào như trên miền Bắc. Quay hồ người người qua sông đưa triện la đủ rồi, viên tuần giang không mấy khi bắt gặp chỉ cũng là hỏi vấn lại lịch sự kể.

Nhưng bắt đầu từ sông Hồng-bà thì sự qua lại đã khó khăn và Phạm Thái đã phải phòng bị cẩn-thận. Tuy về xuất gia được miễn tin hỏi, Phạm Thái cũng cố tìm cách những đại lộ và không qua Bắc thành (1) : chẳng đi ngược mãi lên bên đó Trăm mối thêu thuyến sang ngang.

Đang đi lên hẻm đường trường, Phạm Thái về tới hạt Từ-sơn. Chẳng toàn đi thẳng đến chùa Tiêu-sơn, vì chàng nóng lòng muốn gặp mặt Quán-Nguyệt-nguyệt. Nhưng khi xuống ngựa vào một cái quán nhỏ bên đường uống bát nước chè tươi nóng giải khát, chàng được nghe bà hàng bán cáu truyện « ma hiện hồn lại tìm Tiêu-sơn », nên sợ hãi không dám lên nữa.

Nhưng chàng cố giữ một mặt thần nhiên. Một người bộ hành vừa nhai lên hồn hồn vừa hỏi người kể truyện:

— Thế bây giờ linh hồn canh giữ chùa ấy không?

— Không. Nhưng ý chừng ông ở vùng Nam mới lên, hay ông...

Bà hàng toàn nói: « Hay ông là thám tử của triều đình? » (vì thời ấy, nhất là ở hạt Kinh Bắc, bọn thám tử của nhà Tây-sơn đông như châu) — nhưng ngừng ngay lại, to lắng nhìn mọi người.

— Không, tôi ở Thăng-long mới tới.

Phạm Thái về phủ lên cười, hỏi:

— Ngày nay làm gì còn Thăng-long?

— Bây giờ người hỏi truyện mới kịp đi về đến nhà sư.

— Ấy tôi quen hôm rồi đấy, và gọi là Bạc Thành, tôi cứ e lẩn với thành Kinh Bắc. Sư ông người vùng này?

— Không, tôi người vùng Nam.

Người đàn bà bên hàng nhanh nhẩu và muốn nói hết những điều mình biết, tuy đã định mình rằng nhất định giữ kín mồm miệng:

— Bạch sư ông, sư ông tu hành ở Nam thì sao không cứ ở Nam, lên đây làm gì? Ở đây các nhà sư bị bắt bớ, đời đời khổ sở lắm... Rồi đã xuất gia tu hành mà cũng chẳng được yên thân.

— Dối hỏi ở đâu? Mà đời hỏi về việc gì vậy, bà hàng.

— Ấy, chỉ vì câu truyện ma chươ Tiêu-sơn mà thôi thôi thế đấy. Quan phủ ngài không tin có ma, ngài nhất định cho rằng những con ma đó, chính là các nhà sư tu ở chùa Tiêu-sơn. Nam

phải đó. Người ta đều rằng quan phủ làm thế để trừ diệt giống ma quái, yêu quái. Nhưng từ ma tà thì sao không đón thầy bùa, thầy thủy, mà lại phá chùa như thế, phải không, bạch sư ông? Có nhờ phép vua phép nước cũng linh thiêng lắm, sư ông ạ, từ hôm phá phách như thế, giống yêu quái bỏ đi hẳn, không dám bén mảng tới chùa nữa.

Bà hàng hạ giọng sẽ sẽ nói tiếp:

— Mà người ta lại đồn rằng chùa Tiêu-sơn là nơi huyệt của một đảng cướp ghê gớm lắm.

Phạm-Thái phủ lên cười:

— Nam về ở đi đã phải!

— Vâng, tôi thấy bạc cái đầu cũng



vô a đi đã phải! và ngài thấy từ ngày có ma hiện hồn thì sự cơ, sư ông chùa Tiêu-sơn biến mất...

Phạm-Thái hoảng hốt:

— Biến mất?

— Vâng, bạch sư ông, biến mất. Mà Nam về ở đi đã phải, chùa Tiêu-sơn làm gì nên tội nên vậy...

Bà hàng ngừng lại, đưa mắt nhìn nhác nhìn quanh. Người Bắc thành mỉm cười:

— Bà cứ kể, chúng tôi đây không phải thám tử, thám tiệp gì đâu.

Bà hàng còn ngần ngừ, nhưng cái tình bết xếp hay nói những điều mình biết bao giờ cũng thẳng nói lòng lo sợ:

— Bạch sư ông, chẳng hay chùa Tiêu-sơn đã làm nên tội và gì, mà bị quan quân đem binh lính về triệt hạ.

Lũy tre bị chặt nhưn nhưn, tường thời bị phá, hào thời bị lấp. Đến những cây tháp dựng sương các sư tổ, cũng bị

nói thế. Hình như những cây tháp trong chùa toàn là tháp giả họ dùng để chứa vàng bạc, châu báu cướp được trong dân gian. Nhưng điều đó tôi không tin. Kỳ dăng sao năm ngoái, tôi về Tiêu-sơn lễ Phật, có gặp sư cụ Phổ Tĩnh. Lạy giới lạy tổ, ngài phúc đức, hiền lành lắm. Khí nào ngài lại...

Phạm Thái ngắt lời:

— Vậy bây giờ ngài ở đâu?

— Còn ai biết ngài ở đâu! Chẳng ngài sợ hãi đi trốn-tranh, lẩn nấp.

Phạm Thái không giữ nổi một tiếng thổ dài. Người Bắc thành quay lại hỏi chàng:

— Hẳn thiền sư có biết sự cụ chùa Tiêu-sơn?

Phạm-Thái hơi lưỡng lưỡng:

— Không... bần tăng... biết tiếng... mà thôi... Nhưng rồi sau ra sao, bà hàng?

— Bạch sư ông, tôi cũng chỉ biết có

thế. Sư ông muốn biết rõ thêm thì xin lại đi tìm xem giấy yết lời.

— Điểm ở đâu thế?

— Cách đây một thời ngắn, đất đồn từ đó cho tới sông Cầu, cứ một quãng lại có điểm canh.

Người Bắc thành nghe nói vội vàng, trả tiền trâu nước, rồi đứng dậy từ Phạm Thái:

— Hay ta cùng đến xem đi.

Phạm Thái ngẩn ngại. Bà hàng cũng

gật:

— Sư ông chẳng nên lo làm gì. Tôi thấy nhiều nhà sư bị đưa đến phủ tra hỏi rồi ra liền.

Bà ta chép miệng nói tiếp:

— Vua với quan trên biết đây là đâu, chẳng qua họ cứ lấy võ ra để hành sách... chứ đời trước nặc tại đi bắt họ kể tu hành như thế.

Người Bắc thành cũng bảo Phạm-Thái:

— Bà ta nói thế mà phải đấy. Ngay, gần chưa biết đâu, hãy bị tra hỏi tới thời để. Mà tra hỏi với tra tra thường hay đi liền nhau, sư ông nên giữ địa thì vẫn hơn.

Chàng ta lấy làm tự phụ rằng tin được một ý hay, vuốt ria cười ha hả, ra dáng thích chí lắm:

— Vậy sư ông ngồi đây một lát nhé?

— Vâng, cũng được. Ngựa của tôi lảng, tôi ông cứ lấy ngựa dùng.

— Ngựa của thiền sư đây à? Ở thì thì cũng hay lắm.

Chàng, nháy mắt lên, yên, ra tới phòng nước đại. Bà hàng nhìn Phạm Thái hỏi:

— Sư ông quen biết ông kia?

— Không.

— Vậy sao sư ông lại cho người ta mượn ngựa? Nhờ người ta không trở lại thì sao? Thời loạn lạc, trốn cướp như ruồi, sao sư ông quá tin người thế?

— Kể tu hành không dám ngờ ai hết.

Thực ra Phạm Thái liếc mắt ngắm, nghĩa người bộ hành, biết chàng ta là một bậc phong lưu công tử, y phục chải chuốt mà chừng chặc, cái khăn nhiều tam giác, cái áo lưng La cá, cái quần vọc màu trắng ngà làm lộn lẩn về mặt tuấn tú và dáng điệu đĩnh đạc của một viên quan tam lộ ở chốn cổ đô.

Và Phạm Thái cho rằng con ngựa kia chàng đã dùng được rồi thì đầu người ta có lấy mãi cũng chẳng hề gì. Cưỡi nó, có lẽ một thiên sư chẳng làm cho người ta ngờ vực.

(Còn nữa)

Khái Hưng

PHI-YÊN
 QUỐC TÂN THỜI
 nhẹ nhàng và lớn thêm về đẹp
PHÚC - LONG
 43 RUE DE/ GRAINE/ PARIS

CHỮA MẮT

y-si LE TOAN
 CHUYÊN MÓN CHỮA MẮT

chữa đau mắt hột, mờ, cát, cho đơn mua kính

Phongkham bệnh: 48 Rue Richoud, Hanoi - Tel. 556



—Thưa ông, ông Lý con báo con đem sang lễ tết ông. Ông con thấy ông thích سری thuốc là nên...
X X — Ô! quý hóa quá!
Nên ông Lý con cho đem sang 20 bao diêm để ông châm thuốc đi!

X. X. — Báo đi mua quýt tết với tôi đi.
L. T. — Tôi thì có biết chọn gì đâu.
X. X. — Báo cứ đi! Tôi chỉ cần xem như quả quýt đỏ và to hơn mũi báo là tôi mua!

ĐỒNG BÔNG

(Tiếp theo số 108)

Các bà đồng làm việc quan TƯ VIỆC NHỎ.

Mi giờ đêm ở phố K. 1, cái phố thóc không, nhằng nhằng và ồn, chơi nhiều nước.
Qua một giầy ngắn ngang những gánh quai đèn, và mấy thùng da cùn đồ nhún chúng tôi như muốn hỏi thăm, chúng tôi về vào ngõ, tìm đến đền riêng của bà đồng Kỵ.
Trong đó, tôi nhìn họ cũng lên đồng.
Lúc đến đưa ra những tiếng chào vắn, những tiếng trống phẩy đồng, lên với những tiếng khê rê của quỹ điện & loa & cỗ một giàn nhai giúp vách, thấp thoáng vài cặp trơi gói âm nhạc gọi lại như bóng ma, dưới ánh đèn dầu.
Tôi điện họ đang & nhằng &, bên cạnh cũng đang & nhằng &.
— Đem trong ngõ cũng này, người ta & gọi cũng không được yên nữa.

buổi sớm, lại vừa ngợp ngợp vào từ lúc nửa.
Gái đang cười cười khò. Cậu lại đi cho bà đồng làm làm luôn luôn. Từ đó đồng cậu thành... khê-ê.
Chúng tôi không cười nữa là thấy người và cũng.
Trông rêu lên, theo một điệu như điệu mới & lục bát bằng bằng & lục bát bằng & rất mau.
Tôi phải Cậu vẫn nói sáng, một cách ung ung & tay trái cậu với đầu được cái kèn & cậu trẻ con chơi bằng đi lấy sơn xanh đỏ, gói độ hai hào, đem lên nhún để gần máu.
Hỏi cậu tập đi... quanh phòn. Một một bøsse, thay cho tiếng & ác &, cậu thổi & lục & một cái, thay cho tiếng & ác &, của cũng thổi & lục & một tiếng nữa.
Có người ngồi sau kèn cậu đi nhíp lên tiếng & lục & cuối cùng nó đã nhỏ đi



như tiếng kêu cuối cùng của một con tắc-kê, của người xuống.
Lễ xong chúng tôi một cách... — có là là khinh bỉ — bà đồng thông...

Cậu còn mua sư-tử
Chúng tôi xoa tay, khen một của bằng-quay với nu ngồi bên cạnh:
— Thật thế! Cậu nhằng đang điệu đàn quá đi mất là
Mụ làm làm cười như cậu cười lúc này:
— Lấy thành mở bát. Cột nhè là trời sinh & ra thế, chấy nào có ai phải dấy Cậu bao & giờ đầu. Con Trời, con Phật thì cái gì cũng phải giải cả.
— Ông cháu biết chứ: Con lúc cậu mua & sư tử mới thật là & đẹp...
Bọn ông phải nói truyện nữa, chúng tôi biết thêm rằng:
Lúc nào không tập linh để phóng có ngày Cậu phải đi theo các & Quan & ra trận-mạc thì thỉnh thoảng cậu lại mua sư tử cho vui.
Châu vẫn phải hỏi trắng sư tử. Mà khi mua của Cậu khác người một chút: một là sư tử của Cậu là sư tử cộc bé tí tí; hai là lúc mua, cậu chỉ rờ lên khỏi đầu, rồi lại hợp xuống.
Họ khen đẹp, vì cái gì dính dính đến Cậu cũng phải đẹp: từ cái nhà & óm đi theo Cậu cho đến cái mặt & bà đồng nhún nhún, trở ra vì dao cạo, đôi mắt gấu gấu và cái miệng nhúng quai của mụ.
(Còn nữa)

Lặng lẽ, chúng tôi hạ hình nghĩ nếp vào một số nhà, bên cạnh mấy mụ ăn và như những người bán hàng cơm hay bán cháo lòng, đang lường mồi về phía bà đồng một cách kính cẩn và cũng. Vì trời rết, nên như đồng bị hết các cậu họ, không thể một là để chúng tôi. Thêm những khói nhang tỏa ra, mùi nhang ngai tỏa với nhè & chập chùng & mụ họ thì ra người vào. Chúng tôi phải nói & có mụ & mụ nhìn hút thuốc lá.
Tôi giữa giường, và giữa mấy mụ có vẻ nhún nhún ra mặt & đồng vẫn là hoàng vớ rung dài vớ thuy áo, đôi riêu của vào một, và một mặt nên hương vào đôi anh thuy cũng.
— Điện đàn đồng đờ: chúng tôi nghe ra một điệu đàn trống lạ lùng, đi mau từng ba tiếng một.
Tôi rờ & họ & nhằng & khêu một điệu & la marche & của nhà binh, bằng đàn tranh, trống và tù, cồng.
Chúng tôi còn đang ngạc nhiên thì bà đồng đã lên một tiếng nhỏ nhỏ, hơi giống tiếng ngựa kêu, rồi cười một tiếng ròn, nhưng cụi than lên và trống rộn như người điên cười.
Chúng tôi thấy lạnh cả người. Nhưng rồi chúng tôi phải nắm lấy ghế cho khỏi tan bở chúng tôi.
Chúng tôi nhìn cười đến lúc cả ngực.
Đó cái mặt sọc, bụm mồm ra, ngược mặt lên trên, chúng tôi lại phải cúi đầu xuống, và còn chột lỵ mới.
Cái cồng đang diễn ra là một bức tranh hí họa có một không hai!
Mượn cái vẻ nghiêm-ngiết nghiêm của con trẻ, nó đôi thành cái vẻ đờ đờ, bà đồng, hay là & Cậu &, đang & tập linh.
Tôi phải, các một cây sáng gỗ dài như chiếc ba-lông, & Cậu & óm & quay sang phải, rồi lại vớ & quay sang trái như hình tập & óch & và & ó-gi &. Mặt cậu vẫn đen, đôi mắt không rời cái gương lồng với lấy đủ để trước mặt.
Điện bộ Cậu ngày-ngay, rõ-rõ, nhưng mặt Cậu nó nhún quẹo và trở như một đi

TRÔNG MÀI

XXIX
IR Ôi thu qua rồi kể gặp những ngày đông giá lạnh, những đêm đông dài và vắng động tiếng sóng gào dữ dội trên một biển-không anh em dầm, chỉ có khi lắng luôn không dần thả xuống ru khời, sáng chiếu chỉ cũng nhau vào thường ra bãi cát dào, bởi đã-trắng về làm toàn là lạnh buốt.
Voi nghĩ đồng từ, Voi bỗng trở nên vui vẻ. Và Voi không còn buồn nữa như xưa, khi nghe thấy gọi nói đùa. Hơn nữa, chúng thường hỏi em đây hát đủ các giọng. Bởi những đêm trăng sáng, cùng vài ba anh em kéo nhau ra quán Chanh dổi, hát huyên.

Voi nghĩ trên tầng đã trước của Sấm-von lo đồng như con vật cũ ngọem cổ & sườn đồi.
Trời giá lạnh. Mỗi khi cơn gió bắc thổi rụng mấy chiếc lá lộc vừng là là hay qua một. Voi lại rừng mình vào lập cập tuy Voi nghĩ suốt ở dưới ánh nắng vàng tươi.
Một chiếc lá rơi vào lòng Voi. Và



Voi hầu như đã quên hẳn câu truyện tình vô lý. Thấy Voi hết thờ dài, buồn bực, gãi gông, bác Bật sang sườn mà Voi tự phụ rằng đó là công trình của mình, vì nòng đã hết sức làm cho anh được vui lòng.
Thực ra nòng cũng thông minh và anh quái. Nàng biết đem kể cho anh nghe những câu truyện thần tiên ngụ ý rất nhiều ý nghĩa mà nòng thuộc lòng ngay từ thuở còn bé, truyện nòng cũng chưa khinh rẽ anh học trò nghèo, truyện người lấy cóc, rồi các biến thành một cô con gái đẹp nhất đời. Con cóc ấy, Voi chẳng cần nghĩ, cũng biết là những cô gái quê mộc mạc, là Thu, người đã hát huyên với Voi nhiều lần.
Nàng đêm trăng hát huyên ý cũng chính Voi bày ra. Nàng khôn khéo dạy anh những câu thật tinh tú rồi đến dạy Thu hát những câu đẹp lại. Trừu tru hai người hát đối chọi nhau chán chán, khiến ai đứng xem cũng phải ngời khen.
Hát xong Voi còn lén lén rủ anh đưa Thu về tận nhà nàng, rồi mới trở lại xóm Sơn.
Trong mấy tháng Thu sung sướng và tự phụ rằng đã chiếm được tình yêu của một anh con trai đẹp nhất vùng. Còn Voi, Voi thần nhiên như không, khi nghe thấy mụ và em bên đến truyện lời vạ cho mình. Nhiều lần các cô cái cô trên ghẹo kêu Voi là anh Thu, Voi chỉ mỉm cười bước qua.
Cái đời bình-thường giản-dị của Voi đã quay về lối xưa. Và, nhờ về quen biết Hiền, chàng lại rặng rùn thêm ra, bớt ngày thơ, bớt buồn lên nhứt nhứt.

vào voi còn vẫn về trong tay chỉ là đồ thần như mèo và só. (Chúng tôi nói anh. Đồng tử về kinh ngạc.)
— Trời ơi! có Hiền!

Voi vẫn nhún ra thảng mồm chiếc là rung giông hết mồm một lạ & ồn ào làm Hiền thương mệ.
Tất cả cái thời kỳ làm hiền lại hiền ra rồi, hiện ra với những cô thiếu nữ trắng trẻo, xinh tươi mà lại số đó, có Hiền trắng trẻo "khô" tươi nhất.

Bởi lần lượt, Voi nhớ lại từng cảnh, từng bức tranh hoạt động: Voi thấy mình đương bơi thì với cô Hiền, đương đẩy mảng cho cô Hiền lái, đương đứng nói truyện với cô & bả-lên-lên...
Voi mãi sống với thời sang sướng đã qua, đến nỗi quên cả rết, quên cả cảnh mùa đông tiều tụy, với những cây phi-lao xơ xác.

(còn nữa)
Khai Hưng

SỐ MUA XUÂN
số 2
20 TRANG
VĂN BẢN 7 XU
RA NGÀY 31 JANVIER 1955

BỨC TRANH CUỐI CÙNG CỦA SỐ BÁO



Ảnh đi đường anh...
Trọng-Lang

...đi đường tôi.

57 ROUTE DE HUE 57
HANOI

VO DIEN

ARCHITECTE DIPLOMÉ
P.L.C.I

CÓ HỌA SĨ **NG. T. LÂN** GIÚP SỨC
đi xa không tính tiền thêm

Những gian hàng

IDEO

là những gian hàng
== to đẹp nhất ==

GIÁ BÁN PHẢI CHĂNG
HÀNG TOÀN THỰC TỐT

VIÊN ĐÔNG AN ĐƯỜNG

Cửa hàng bán sách vở và giấy bút

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, B^e Paul-Bert, Haiphong

JOB

biểu một quyền lịch những ngài nào cắt
tờ quảng cáo này mang đến bán-hàng

Boulevards Rollandes et Rivière - HANOI

Boulevard Paul Bert - HAIPHONG

mua các hàng kê sau đây tới một đồng bạc

MARYLAND EXTRA	étui blanc	0\$16
SUPÉRIEURES	étui bleu	0.14
SURFINES } Paquet rouge.		0.12
} — vert		0.08
FANCY DRESS		
tabac blond de Virginie } étui de 10 cigarettes		0.10
sélectionné sans bout doré		
VIRGINIA } bout doré	boîte de 50 cigarettes	0.70
} sans bout doré		
TURKISH } bout doré	boîte de 50 cigarettes	0.80
} sans bout doré		

LAC-LONG

Số 1, Hàng Ngang, HANOI



CAO-BỒ-PHÔI LAC-LONG

0 \$ 3 0

Chuyên trị các bệnh phổi, ho khan, ho đờm, ho ra huyết, mất tiếng, ngứa cổ, đau cổ, nóng cổ, ho lâu thành lao v. v.

SÂM-NHUNG BỒ THẬN LAC-LONG

1 \$ 0 0

Chuyên trị thận hư, đau lưng, mỏi gối, nhọc mệt kém sức, mắt quáng, tai ù, tinh loãng, tinh lạnh, nhập phòng không mạnh, nước tiểu không trong, ít ngủ, ít ăn.

Hai thứ thuốc này là môn đặc biệt của nhà thuốc Lạc-Long, đã được nhiều người tin dùng khen ngợi.



IBÁN TẠI :

LAC-LONG số 1, hàng ngang, HANOI

và đại lý ở các tỉnh

HÔNG-KHÊ

82 môn thuốc gia-truyền của nhà HÔNG-KHÊ bán khắp nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-miêu, ở đâu có bán thuốc HÔNG-KHÊ cũng được công chúng nhiệt liệt hoan nghênh tin dùng

DU'OC PHONG
SS, Route de Hué Hanoi - Tél. 755

Hông-Khê là một nhà chế thuốc tạ theo cách tối tân: tán thuốc, viên thuốc, sấy thuốc, lọc thuốc, làm hộp đựng thuốc đều dùng bằng máy cã, rất vệ-sinh sạch sẽ. Lại có nhà in riêng để in hộp đựng thuốc, in đơn (lời) thuốc, in sách thuốc nói về cách phòng bệnh, trị bệnh và căn bệnh, đề biểu khắp mọi nơi. Ai hỏi xin lập tức có sách gửi biểu ngay, nội danh liêng từ năm 1922

AI muốn kinh doanh và việc buôn bán cho được mau phát đạt, mà chắc chắn không bao giờ chịu lỗ vốn ở hàng. Xin kíp viết thư về hỏi quyền điều lệ mua buôn và làm Đại-lý thuốc Hồng-Khê



Muốn cai thuốc phiện
 Muốn chữa bệnh tình
 phải tìm cho được thuốc

HÔNG KHÊ

mới có thể khỏi dứt được. Nhiều người đã biết như thế, chúng tôi cũng cam-đoan chắc với các ngài như vậy. Thuốc lậu và thuốc giang-mai 0560 một hộp uống khỏi dứt nọc hẳn, không công-phạt lợi sinh-dục. Thuốc cai thuốc phiện thứ viên 0550 một hộp, thứ nước 15 một chai, uống một liều thôi hết ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh gì cả đi làm việc như thường. Xin cam đoan nếu sai lời trả lại tiền

CÁC NƠI ĐẠI-LÝ VÀ CHI-ĐIỂM THUỐC HÔNG-KHÊ

HAIPHONG 167 P. Doumer; NAMĐINH Ich-sinh-trường 109 phố Khách; VIỆT-Long 28 phố Bến-củi; THANH-SƠN Đông-xuân;
 HONGAY Hòa-nân-Thanh 50 Rue des Ecoles; Hoàng-nân-Thập Rue des Théâtres; CAO-BÀNG Vinh-Hưng 58 phố Thầu;
 LẠNG-SƠN Lộ-xuân-Quy; LAOKAY 13 Rue Tôn-tào; THÁI-BÌNH Tiến-tch-thư-quân 112 Jules Piquet; HẢI-DƯƠNG
 Quang-Huy 43 phố hàng Giấy; YÊN-BAY Đông-Tuân 49 phố Chợ; THANH-HÓA Gi-Long 71 Grand Rue; VINH, Tam-Lý,
 Marsechal Foch; HUẾ, Bạt-tiên Rue Paul Bert; TOURANE, Sơn-giang Rue Verdun; Bạt-liên Rue Đông-khánh; BÌNH-ĐỊNH
 Nguyễn-đức-Phủ đit Song-An; QUẢNG-NGÀI Tạ-ngọc-Liên Cầu Hưng hiệu; FAIFOO Hồng-Phát; QUI-NHƠN Phạm-
 Tộ; PHAN-RANG, Từ-sơn Hạc-tonkinois; NHA-TRANG Sơn-giang Rue du marché; TUY-HÒA Tùng-tâm café
 restaurant; SOC-TRANG Trường-xuân 77 Avenue Dai-Ngôi; SAIGON Đúc-Thăng 148 Albert 1er Derkoo; BONENG
 M^{me} Trần-minh-Hồng; PHÂN-TIẾT (mai) Trần-Tuân; XIÊNG-KHUÔNG Phan-vân-Trường mécanicien Travaux Publics;
 THAKHEK Maison Chung-Ky; VIENHIANE Lê-xuân-Mai Maison Âu-ba; PLEIKU Nguyễn-đức-Tân; PHNOMPENH Hồng-Bang,
 Việt-kỳu PHONTIOU Đông-vân-Sang; YÉLEAN (Tàu) Võ-vân-An; UÔNG-BÍ Lê-vân-Quát mine Clotilde, và nhiều nơi nữa...



**CÁCH HƯỞNG-DẪN TƯ-ÔNG-LAI MỚI!
CÁC BÀ, CÁC CÔ HÃY NÊN DÙNG THỬ!**

Đã minh sinh ngày nào mặt đều, những
vết nhăn, má nhúm, thâm-dốt được
nằm ngay, và sao này, không phải là do nơi
số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể
làm cho da-dẻ trở-trung lại được, da da-dẻ
đó bị rạn-rào, phai-lạt. Do một phương-
pháp khoa-học tinh-vi của Bác-sĩ Stejkal ở
trường Đại-học ở Vienna, người ta đã tìm
thấy ở những sâu-vết nhỏ một chất có thể
làm cho da-dẻ trở lại gọi là Biocal.

Hiệu này chất đó chuyên dùng làm Kem.
Tuyệt-vời màu hồng.

Chỉ trước khi đi ngủ bôi thử kem này,
thì da-dẻ sẽ trở nên tươi-tắn, mịn-màng;
sao này đồng thì kem màu trắng không mờ.
Thử kem này làm mất những vết nhăn-lông mờ

rong, chàm-hương và các loại-lai của da-dẻ.
Thử kem này rất trắng, rất hồng, và không
hại da.

Các bà, các cô hãy
xem đồng thử cách
vết lằn hoàn đồng
giản-dị này, rồi ra
vi sự thay đổi màu
nhôm của sắc mặt,
trông lại của các bà,
các cô sẽ đầy giầy
những hạnh-phúc
trong tình trường.

Xin báo-đảm sự
khi quá tới-mở, nếu
không sẽ hoàn tiền.



KEM PHÂN TOKALON

NHÀ TÀI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở SÉC-KY VÀ TRÁNG-KY — DANH-SỐ QUÂN ĐỘI SÉC-KY VÀ TRÁNG-KY
MARON, ROCHAT ET. C^o — 46, Bd GARIBOLDI A HANOI

bị phạt 1000\$

Rình hiệu đã từng nghiên cứu hơn 20 năm, mới chế ra được thứ rượu « CẤP KẾ
HỒ CỐT » trước chỉ để cho người trong bệnh và bà con quân thuộc dùng, bất kỳ nam,
phụ, lão, ít đã dùng qua cũng công nhận rằng thứ rượu này rất là kinh nghiệm.

Nhà Doan đã khám nghiệm thứ rượu này đúng về sinh, đã cho phép bán hiệu ngày 11
Mars 1935 chế tạo để bán ra ngoài. Dân hiệu lại mới bị nhà Doan phạt 1000\$00 vì không
thấy số rượu thừa trước còn lại.

Hiệu chuyên chế thứ rượu « CẤP KẾ HỒ CỐT » này bằng 'cao hồ cốt cấp kế,
xương bìm bịp, sâm, nhung, kỷ quế, thượng hảo hạng, để trị các bệnh như : đau đng,
phong, tê, thủ, thấp, đau tức đầu xuyên ra sau lưng, sau vai, đau bụng kinh niên, đau
xương, liệt dương, phát thân, tình khí bất cố, đản bà, con gái hoặc kinh nguyệt bất điều
khí hư, huyết ứ, sinh ra xanh xao gầy yếu, gần đến ngày kinh hay đau bụng, chóng mặt
đúng thứ rượu này thì được báo tốt, khỏe mạnh, đản ông thì chóng dương cường khí, đản
bà thì kinh điều, huyết tốt, thai sinh giỏi, đản bà mới đẻ uống một chén thì đời mới vẫn
sinh màu tốt, trông thấy số đa ngày, thật rất là thần diệu, các quý khách ai có dùng qua
mới biết, bản hiệu không đản nói sai.

Giá bán mỗi chai lớn 01. 80 là 1\$ 80

mỗi chai nhỏ 01. 40 là 1\$ 00

mỗi chai nhỏ 01. 20 là 0\$ 50

Cách dùng : sáng một chén, tối một chén, kiêng nước độ 2 giờ sẽ uống và
kiêng củ cải, rau cải.

QUẢNG ĐÔNG TỈNH

BẢO ĐA HOÀN

KINH CÁO

Tiệm chính : Bảo Đa Hoàn Quảng Đông tỉnh — Tổng Đại-lý : Bảo (8m) chai số
nhà 13 Phố Chính Đạp-Cầu (13 Rue Principale), Bảo Thuận Thân số nhà 5 phố hàng
Đường Hanoi — Các chi điểm : Hải-phong : Lâm Sâm Kỳ nhà số 1 phố hàng Cháo (1 Rue
Fermose), Mỹ Chân Trường, nhà số 88 phố hàng Cốt (88 Rue Marchal Pétain) —
Nam-dinh : Mạnh Mậu nhà số 215 phố Khách (215 Rue Maréchal Foch) — Sơn-tây tech
Sinh Đường phố Chợ Nhỏn — Bạc-ninh : Khánh Thọ Đường nhà số 122 phố Ninh Xã
Già Hưng Đường ngõ rap Hàt phố Tiên An, Hoàng Hoa Y Viện nhà số 200
phố Tiên An, Đều Hoa Y Quán nhà số 67 phố Ninh Xã.

Bản hiệu lại mới mua được 9 bộ xương hổ, 2 bộ xương Sơn dương, 1 bộ xương
Gấu, nấu thành hơn 60 lạng cao, bán tại tổng Đại-lý của bản hiệu tại phố Chính
Đạp-Cầu, số nhà 13, giá bán mỗi lạng là 4\$00. Xin mời các quý khách mua giúp
cho, bản hiệu xin cam đoan rằng cao thật, nếu các quý khách dùng không được
kiến hiệu, gửi lại giả bản hiệu xin giả lại tiền.

BẢO-ĐA-HOÀN chủ nhân kinh cáo.

MỘT THUỐC MỚI
của Y-sĩ TRẦN-MẠNH-TRÁT

là người đã có công tìm được thuốc CỬU-LONG-HOÀN,
(danh tiếng khắp cả Viễn-Đông)

000 Tân-y Tam-Bửu-Hoàn

(Tên thuốc có câu chứng)

(Nhà thuốc Võ-Đình-Dẫn Lĩnh độc-quyền phát-hành)
Thuốc này, y-sĩ Trần-mạnh-Trát lấy hết tài riêng về y-học và thần-
học mà khảo-cứu rồi thí-nghiệm đã bốn năm nay, đến bây giờ mới
chế luyện được hoàn toàn, đem công hiến cho đời.

Công dụng của thuốc riêng để cho nam nữ thanh-niên có đôi bạn,
muốn giữ gìn sức khỏe, muốn sống lâu nhiều con, chốn phòng-loan
quanh năm vui thú.

Tuổi trẻ là tuổi hay làm liều, ít xét, suy, hay ý tài, ý sức. Đến những
cuộc vui xác thịt, thường thường cũng hạ, quá. Thuốc Tân-y Tam-
Bửu-Hoàn ra đời, là có ý giúp cho bạn trẻ tuổi ấy, khỏi bị bạc nhược
hư thân, khỏi bị mê-muội tình-thần, trong mấy lúc quá thích tình
trăng gió.

Thuốc Tân-y Tam-Bửu-Hoàn bào chế toàn bằng những thuốc quý
khó kiếm, rồi luyện theo môn học riêng, nên cái sức hay của nó được
cấp-kỳ, uống chừng một hoàn trong nửa giờ, thấy hoạt động khác
thường, uống đủ 1 hộp sức lực được hoàn bị. Dùng được 5 hộp, một
đêm có thể làm đậu thai năm người, cổ kim Đông-Tây chưa có
thuốc nào được vậy.

Thuốc Tam-Bửu không phải là món thuốc chỉ làm cho dục dâm,
cường âm hưng dương, như nhiều thứ thuốc của vài người ngoại-
quốc đem đi bán lên trong valise, thuốc Tam-Bửu là thứ thuốc tự nó
sinh ra tình lực cho người, một cách mau chóng, dễ mà bồi bổ. Dùng
số thường, người được toại chí luôn luôn, tráng kiện và thành
hỏi không hề biết đau lưng.

Những người có chứng liệt dương, liệt âm, hoặc phòng-sự không
được, dùng chừng một hộp thuốc này, thấy liền hiệu nghiệm.

Già cả muốn sinh con muộn, hai đêm nên uống 1 hoàn mà thôi.
Từ 20 tuổi đến 45 tuổi dùng mỗi đêm một hoàn với nước trà.
Đàn ông dẻn bà nên dùng 1 lượt. Kiêng ăn nhiều tỏi, ớt.

Giá 1 hộp 5 hoàn. 1\$50

Ai muốn! Anh em Trung, Nam, Bắc!

Anh em Trung, Nam, Bắc ai muốn kiếm việc làm, công việc làm tại
rất giản tiện. Mỗi ngày có thể từ 0\$60 tới 2\$50 tùy sức của anh em.
Ai muốn thì cứ hỏi ngay đây sẽ sẵn lòng trả lời không cần phải chờ ở tem
theo thư. Ai muốn! Ai muốn! nên viết thư về hỏi gấp đi.
(COCHINCHINE) BUI-CHÍ-VIỆT CAOLANH

Những cửa hàng

IDEO

là cửa hàng

— đẹp nhất —

Nhân dịp khai trương

Bán hạ giá mọi thứ cửa hàng

cho học trò

BA VÀO TỰ DO

Viễn-Đông An-Đường

BÁN SÁCH VÀ GIẤY BỐT

28, phố Paul-Bert, HANOI — 28, đường Paul-Bert, HANOI

Bài chúng tôi viết, công cuộc chúng tôi làm, đối với những lời chỉ trích, may mắn vừa qua lại có nhiều bạn đồng-nghệp — nhất là báo chí chữ Pháp—bàn đến rất cụ thể tình. Sau khi chúng tôi phải tạm đình-hành, chúng tôi đã có nói đến, tìm đây, báo Impartial trong Nam, dưới ngọn bút của ông Phạm Văn Ký, một nhà thi-sĩ tuổi trẻ có danh, lại có câu: «chung quanh là Phong Hoa, như kết đọng lại một trào lưu về văn chương và cuộc đời mới». Báo Annam mới cũng có câu: «... Những nhà văn sĩ ấy đã làm xong được một cuộc cải cách xã hội khá to».

Cải cách xã hội, hoàn cảnh hoàn cảnh, mục đích của chúng tôi tuy chưa đạt được, song những lời hướng ứng và khuyến khích của các bạn độc giả xa gần đã làm cho chúng tôi hồi dạ, hết sức vui cười mà đi, đi cho lời rạng rỡ, phong quang của một cuộc đời đẹp đẽ đang chờ cho chúng ta cùng sống...

Chúng còn đi, nhưng hãy tạm dừng chân trong mấy ngày xuân êm ả. Vọng trong lúc hoa cười đón gió xuân, các bạn cùng chúng tôi cải chén rượu li—ô là chỉ có thù rượu ấy — mừng đón cuộc đời mới và cái tương lai mà chúng ta cùng mong chờ rực rỡ.

Tu Ly

TIEN TRI VE NAM BINH TI

Năm con chuột

Thủy sinh mộc
Mộc sinh hỏa
Thổ khắc thủy.

HỎI thế là xong đời năm « con lợn ». Sau khi lấy rượu Phông-ten, Văn diên tổng tiến cái năm út-ít kia về nơi thiên-đồ, ta phải mượn ông Phạm-kim-Khánh đốt vài tràng pháo xừ sớ mừng con chuột li tí đến.

Kể về hình thế, thì con chuột nhất to lớn làm sao bằng được con lợn sề, nhưng một đũa... (bị xóa) thì con lợn... (bị xóa) con chuột... (bị xóa) viết đạo trời thật là « cùn cùn » và « cừ » không thật là chỉ thành vậy.

Năm con chuột sẽ ra thế nào ? Đó là một câu hỏi quan trọng mà các nhà bác học đông-tây đương nỗ lực tìm câu trả lời mà chưa ra vậy. Tôi may được Gia-Cát Vũ-Hầu truyền bí-thuật của người trong một cơn mơ hoảng, nên không sợ lộ thiên cơ lấy cho năm Bình-li một lá số, ngõ hầu đạo người mới không đến nỗi thất truyền mà khoa học không đến nỗi mất một môn bí hiểm vậy.

Phép diễn cầm dạy ta rằng : bình li là con chuột trong ruộng. Đã ở trong ruộng thì tha hồ mà rúc mà rích, mà ăn mà uống, không lo chi dúi khắt nữa. Người đời sẽ cũng vậy : thì dụ như ông Nguyễn-tiến-Lãng, ông Nguyễn-hà-Trác, ông Lưu-Chương. Nhưng chuột cũng có nhiều thứ : chuột cống, chuột chù, chuột đồng,

chuột nhất... Người cũng vậy, có dăm bảy hạng, không phải hạng nào cũng no ăn no mặc như mấy ông kia đâu. Lại phải nhớ : năm Bình-li cầm tinh con rắn. Con rắn có thể ăn được con chuột. Như vậy, năm bình-li sẽ có nhiều chuyện ăn : truyện cá lớn ăn cá bé, truyện rắn to ăn chuột nhỏ, lại cả truyện ăn tiền nữa.



Lấy đó mà xuy, thì những chuột nhỏ chớ nên vội mừng vậy.

Theo phép Ngũ-hành, sách dạy :
Bình-li : Giản hạ Thủy
Can-Bình : Dương Hỏa
Chi Tý : Dương Thủy.

Vậy năm bình-li sẽ như nước đọng ở dưới khe (giản-hạ). Mua xuống sẽ rất nhiều, mà thường về ban ngày. Là vì ban ngày là dương, mà chi tý lại thuộc về dương thủy. Và năm nay là năm chuột, mà phương ngôn đã có câu « ướt như chuột lột ». Như vậy, mưa nhiều là phải lắm.

Nhưng còn can Bình ? Can Bình thuộc hỏa. Hỏa khắc thủy. Đem thủy để lên hỏa thì thành ra nước sôi, vậy tất mấy mớ về hơi nước công dụng

se tiền bỏ làm vậy. Công... ta sẽ uống nhiều nước chè và nước chè pha vậy.

Năm bình li thuộc thủy. Thủy thuộc về phương bắc. Phía bắc quả địa cầu tất là nhiều nước mà phía bắc cực sẽ nhiều nước đá vậy.

Thủy lại sinh mộc. Năm bình li giống cây lá là mọc được, nhất là về tháng giêng tháng hai, vì hai tháng ấy đều



thuộc mộc cả. Một lẽ nữa, là vì hai tháng ấy là mùa xuân mưa phùn vậy.

Phía nam Âu-châu năm nay sẽ bất lợi. Là vì thân, ti, thin sát nam và lợi tây. Nam thuộc hỏa, vậy Ý-Á chắc sẽ vẫn đánh nhau không thôi. Tây thuộc kim, kim sinh thủy ; như vậy lợi cho tây là phải lắm. Nước Anh, nước Mỹ bán súng ống cho Ý, Á cũng chỉ vì lẽ ấy vậy.

Còn Đông phương ? Đông thuộc mộc. Thủy sinh mộc, mộc sinh hỏa. Đó là diêm ngọn lửa chiến tranh sẽ nhóm ở nước Tàu vậy. Kể thì nó nhóm đã lâu rồi, nhưng sự đã qua không kể. Chỉ sợ thủy khắc hỏa, Tàu không khai chiến với Nhật, chứ nếu khiêu chiến, vị tất đã thua. Là vì Nhật là mặt trời, mà mặt trời thuộc hỏa. Lưỡng hỏa hỏa diệt. Như vậy, Nhật có lẽ thua to. Nhưng sách lại có câu : lưỡng hỏa thành viêm. Như vậy, Nhật lại có lẽ đại thắng.

Trở về nước Nam mình, ta thấy có một việc đáng kể trước tiên. Việc ấy là các nghị viện, các hội đồng sẽ có nhiều... (bị xóa) g hờn. Việc đó hồi đầu 7 B... (bị xóa) này : năm nay là năm chuột. Các ông nghị sẽ hăng hái, hùng hổ, cứng đầu, cứng cổ bàn việc deo chuồng ; tôi chỉ còn sợ thủy nhiều mưa lắm, lửa lòng tất sạch, các ông ấy ngại không đi, ở nhà rúc rích với vợ con mà thôi. Dầu sao, các ông nên kiêng những giờ mào, ngày mào. Đi những giờ, ngày húy ấy, nguy lắm. Các ông hẳn nhớ câu : « hủi như chuột thấy mèo ».

Ngoài ra, ta thấy : Năm Bình-Tý hành thủy. Phương bắc cũng hành thủy. Lưỡng thủy thủy kiệt. Nam-ký thuộc phương nam, hành hỏa. Thủy khắc hỏa. Còn Trung-ký hành thổ. Thổ khắc thủy. Vậy cả ba kỳ đối với năm chuột này đều vô duyên cả. Và chuột ở trong ruộng thì nó sợ hết thóc, mà dân annam chỉ có thóc mà thôi. Tuy nhiên, bọn Xứ Sở họ không lo : là vì năm nay hành thủy, mà thủy là



nước ; vậy họ còn có « nước » nhà mình vậy.

Nói tóm lại, những điều thiên biến trên kia đều vận tất trong hai câu tuyệt cú của Quí-cốc-tử như sau :



Thế nghĩa là : đến đầu mùa xuân năm nay, hoa đào nở rồi lại rụng. Câu tiên tri ấy thực là thâm thúy, cao xa lắm vậy.

Bàn rộng ra cả thế giới, thì quả đất sẽ quay hết ngày lại đêm ; trời sẽ có lúc mưa lúc nắng vậy. Bàn hẹp lại, thì con chuột vẫn rúc trong ruộng lúa, con kiến vẫn bò ở đĩa mật và con mọt vẫn đục... gỗ vậy. Chỉ lý vậy thay !

Tu Ly

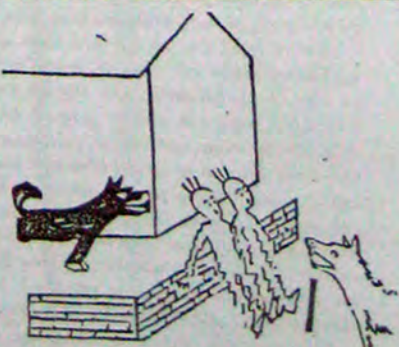
Ra xuân lại có một
Số mùa xuân số 2
(trong số đó sẽ đăng hết những bài và tranh dự thi).
Vấn bán 7 xu



— Sáo sặc, sáo sè, nhà dòn dòn còn lửa, mở cửa cho anh em tới vào...



— Bước lên thêm cao thấy con rắng ập.



— Bước xuống thêm thấp thấy con rắng chừa...



— Bước ra đằng sau thấy nhà ngôi lợp.

BÚC TRANH TIÊN

(DUYÊN BÍCH CẦU)

TRUYỆN DÀI BẰNG THƠ CỦA THẾ LỮ

MƯA HOA

(LỜI MỞ ĐẦU)

Mình bắt, hai tay nhè lái quàn,
Tiễn lên, ngựa mới dần mưa xuân.
Vui như đàn trẻ sủa theo bướm,
Ta mới mê theo đôi mồi yến.

Đi qua các phố quàn người đông,
Trời rít hay chông-chông bán lồng:
Ta thấy tâm hồn đang rạo rỡ
Tương đương muôn cánh bướm hoa trong.

Trông khóm đào, mai bán khắp đường,
Ta cười, tưởng như cảnh quê hương
Đồng lai muốn thẩn vườn xuân thắm,
Sân lạn, n. huyền, trong khói hương...

Hỏi bao Nam, Bắc, bóng tiễn ngựa
Điền lục địa thành những nét thơ;
Bao điệu thiêng liêng là tài đạo
Chấp chớn theo tiếng gió bay qua.

Nửa ở Đồng lai, nửa dưới trần,
Ta đi, trong lúc cả trời xuân
Nồng say thắm nhuộm màu thì cảm,
- Chợt cánh hoa đào rụng dưới chân

Lượn hoa, như lượn mồi lời thơ,
Hoa lại từ đâu nhẹ cánh đờ,
Mỗi cánh rủ theo bao cánh khác:
Quanh mình tập tới trận mưa hoa.

Theo lối hoa về rỏ bước lên,
Chân đưa lần đến cảnh thẩn liên,
Đường cỏ uốn eo êm dềm phủ
Tàn lá xanh rờn ánh diệc xuyên...

Gió đưa hoa tới cảnh hoa lay,
Như quuyến theo làn hương dầm say.

Như quuyến theo lời to trục nhẹ
Ái ân thơ thiết, bóng đóa đượ.

Đem bước như vào trong cõi mộng
- Đón, hoa, theo nhịp gót đư đương -
Ta đi (im cõi nguồn tươi sáng,
Bóng hiện trong hoa, bóng một nàng...

Một giai nhân chuốt về góa kiêu,
Áo trắng (n. màu ánh ngọc reo,
Nhau sắc như bài thơ tuyệt tác:
Mơ màng, đã gấm điệu cao siêu.

Mim miệng cười tươi như nắng xuân,
Mắt nhìn tư-tuyệt, bợn thì nhân;
Đưa tay nương vút cánh hoa thắm,
Nàng hái từng bông thả xuống dần

Đem cả tình thơ, với tâm lòng
Yêu mê riêng về đẹp mệnh mong,
Đón màu hoa rụng tay Nương lữ,
Đồng thấy lòng ta cảm nào nung...

Ô hay! Bao cánh thắm hoa đào
Chẳng ùi lòng ta ăm đư sao?
Chẳng đủ cho lòng quên khổ nào
Vị dẫu rỏ rất khác tiêu tao?

Giở hoa xem lại, ôi kỳ ơ!
Trên cánh nhung to những nét huyền
Thắm viết lên mùa năm tháng cũ:
- Lời thơ ghi chép truyện tình duyên.

Chép lại lời thơ kể truyện xưa,
Biết dẫu không phải nỗi lòng ta
Bao lâu kiêu hãnh trong im lặng,
Thấy gió xuân về, cũng thiết tha.

Thế Lữ

I. ĐỜI THÁI BÌNH

Thuở ấy, nhiệm-mẫu sương gió biếc,
Trời mây huyền ảo dầm hồn thơ,
Cây im, vịn bóng um tùm lá
Sông chậm nguồn sâu, nước đợi chờ.

Vì chưng - ngày tháng êm dềm trời -
Khí nắng hồng thắm lướt cạnh đời,
Khí cánh chim thẩn dẫu vút lại,
Từng không diu dặt tiếng xa xôi.

Ấy tiếng mơ hồ của Chúa Xuân,
Hằng năm ca ngợi đón Đông-Quân.
Nước non trong sáng thay mẫu mới:
Tấm áo đào tươi phủ khắp trần.

Cây im, sông lặng đợi Xuân về
Trong lúc trần gian, dưới bóng the
Của buổi thanh bình, thong thả sống,
- Tự nơi thành thị tới thôn quê.

Thành đô với cảnh sắc huy hoàng
Cũng lặng chìm trong ánh khối sương
Hòa thuận, yên vui đời thái lạc.
- Đón xa, quân lính hạp ca xang.

Quả chịu cảnh xanh, lúa ngập đồng.
Ông già yên lặng, tóc râu bông
Chiều chliều chống tuổi trên cây trúc
Lững thững đi nhìn giải suối trong.

Trên nền ánh cỏ thơm mơn mớn,
Con trẻ cười nô hát « trái đào »:
Rũ lụa bên hồ b. bốn ch|
Lả lơi đưa tiếng hát nắng cao.

Từng bọn thư sinh dạo trước đền
Ung dung hỏi liễu, ngắm hoa sen,
Đón làn hương gió, trông mây uốn
Mơ cảnh Trường an vòng lọng chen...

(Còn nữa)

Thế Lữ

Một nhà má người nào
lên nhà cũng biết đến
PHONG KIẾN TRÚC
**LUYEN
TIEP**
KIẾN TRÚC SƯ
Của hai phố: Richaud
và
Borgnis Desbordes

LỜI RAO CỦA NHẤT, NHỊ LINH

Chúng tôi đồng báo mấy lời khuyên
những ai có sự chúng tôi thì nên lên
trở sang phảng ngay đi, nếu không, đừng
nặng một TẾ, chúng tôi sẽ tới tận nhà
đòi nợ đấy.
Hay cần bạch NHẤT, NHỊ LINH
(Xin xem (1) p. số sau)

HOẠT KÊ TỰ' ĐIỆN

Tết - 1) Ngày mừng của ông và
lo-lắng của con cháu. 2) Một dịp được
gửi danh thiệp nhắc lại cho người
quen những chức tước và huy chương
của mình.

Thờ cúng. - Thanh tra một thám của
sở liêm phóng thiên đình.

Có chép. - Thủy phi cơ của thờ cúng.
Vua bếp. - Hạng người đã trước tiên
cống nhận chế độ đa phần.

Lễ tết. - Một tục phiên phờ lăm khi
lâm cho người ta sưng đau gối chộp quai
hãm và đau bụng.

Thủy tiễn. - Một thứ hoa gốc tích ở
nước lâu đã làm cho ông Nguyễn-công-
Tiểu, nổi tiếng ở nước

Con nước Song Thanh

TẢN-ĐÀ QUẢNG-CÁO

Từ khi lớn về ở thôn-quê, vẫn viết bài thơ
gửi đi các báo quàn. Kể từ xuân mới này trở đi,
xin bạn làm thơ các thơ văn vui, buồn thường
đựng trong xi-nét. Từ lối thơ bát cú, cho đến
trường thiên, song thất, lục bát, biến
ngẫu, mưỡu nói... hết thấy các điệu văn
rắn của ta; ngòi nào có lẽng yếu mà câu đượ
lời nào, xin đèo có thể cung-cung. - Bài phú tùy
theo công việc, tiếp thư hỏi, xin sẽ có trả lời,
mong được gửi theo xin tem, để tiện sự phúc
đáp. Nếu là việc « văn lấy đồng ngày », thời xin
cho biết sớm rộng thì gì, để được đến thư
trút rỗng lá, về những điều từ cần phải hỏi lại
ở quê khách.

Các bài văn đã làm, theo ý riêng tôi, sau khi
gửi đi, muốn được tùy tiện hoặc đăng lên một
báo chí nào, hoặc để in ra tài văn tập. Nếu họ,
khách có chỗ lấy làm không tiện, cũng xin cho
biết, sẽ xin theo ý không sai.

Chưa tên quang cổ, để thư xin gửi về nơi tế
lễ, là làng Khê thượng, huyện Hải Bắc, Sơn Tây.

NAY KINH CÁO

Tản-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu

CẦU Ô

Căn người làm

11. - Muốn tìm một bà hay một cô, đứng đôn
có lừng thành chung hay có học qua trường
nữ sư phạm, để mở một trường tư ở Hà-Đông.

Hỏi: M. Đinh 86, route de Houa-Havoi.

12. - Cần một thiếu nữ trẻ tuổi, đẹp, đượ
thao tiếng Pháp, để làm ở một hãng bán hàng
ở Haridieh. Ấn ở trong biển, lương đủ tiêu,
chín đồng một tháng.

Hỏi tin báo.

Tổng đại-lý Phong-Hóa ở
Saigon-Cholon:

BỘ PHƯƠNG-QUÉ

41 Hà Thang-Hắc-Phường, 41 CHOLON

CÁC NHÀ BÁO !

LÀM ĐIỀU LÀNH

NĂM nay chúng tôi tưởng lạ lắm không biết có nên đến xông đất các nhà báo không, vì chúng tôi nghiệm ra rằng : từ hồi năm kia, sau khi đến thăm các nhà báo bạn cũ của chúng tôi, thì các nhà báo ấy đưa nhau chết dần dần. Tình qua loa cũng được trên sáu chục tờ. Nay muốn đến xông đất họ, phải ra nghĩa địa.

Sau khi nghĩ rằng chết chưa hẳn đã là một điều gì, vì ta thường nói « sinh tử lẽ thường » (lành đây là lành cho độc giả). Vì nghĩ thế, chúng tôi không lưỡng lự nữa, nhất định đến xông đất các báo còn sống và cố đến cho đủ để làm điều lành, lấy may đầu năm.



TIẾNG TRÈ KHÓC

Vì cuối năm, Tú Mỡ có nhận được của Tú Xôn (hiện giờ ngồi một mình ở báo Tràng An) đem chực bánh nhân bí ve, nên chúng báo Tú Mỡ bỏ vào túi lấy vài viên để nhà ai có trẻ thì cho.

Ở tú Phong Hóa đương rầm rầm rộ rộ phóng nước đại qua sở cầm hàng Đậu, thì nghe có tiếng trẻ khóc thét lên, làm át cả tiếng ô tô. Nghe tiếng trẻ khóc, chúng tôi nghĩ ngay đến báo Tiếng Trẻ và dừng ô tô lại để vào xông đất một đồng nghiệp mới sinh được vài tháng. Gặp ông chủ bút, bắt tay vỗn vỗn, nhưng không sao nói được câu truyện. Tiếng trẻ khóc to quá. Nhất dao Cạo bắm Tú Mỡ. Tú Mỡ hiểu ý liền móc túi phát bánh bí ve. Tác thì tiếng trẻ im ngay. Nói được vài câu truyện nhất giơng, chúng tôi từ cầu lui chân thật mau. Vừa đi khỏi được vài trăm thước, thì sau lưng tiếng trẻ lại khóc thét lên. Nhị Linh nói : - Chắc là trẻ đương ăn bánh nhân bí ve.

« CON CÒ » NÓI TIẾNG TÂY

CHÚNG tôi thàng xuống Khám, thăm thăm báo « Con Cò » (Le Cygne, chứ không phải Le Cigne).

Đến nơi thấy một người cứ hai phát lại thò đầu ra lại thụt đầu vào, rồi lại thò đầu ra. Một lần thò đầu lại kêu to : Tôi có đười. Hỏi ra mới biết đó là ông Nguyễn Vỹ. Chúng tôi thấy hay hay đứng nhìn mãi không chán mắt.

Ông Nguyễn Vỹ trông thấy Nhất dao Cạo với thụt đầu vào ngay. Cửa đảng tôi trông Nhất dao Cạo lúc đó cũng đang sợ lắm : anh luôn luôn liếc con dao cao vào gun bàn tay. Một lát sau, ông

Nguyễn - Vỹ kéo ra một người nữa, mặt đỏ gay như người say rượu : chúng tôi nhận ngay đó là ông Trương Tửu. Có đủ cả hai, nên các ông ấy vững tâm và bắt đầu nói tiếng tây để chửi miệng chúng tôi.

- Nous souhante à la journal Phong Hóa un beaucoup bon année nouveau. (1)

Nhất dao Cạo ù té chạy : anh sợ mẽ mất dao.



ÔNG CHỦ BÁO NHÀ QUÊ

ĐẾN báo Đông Pháp gặp một ông mặc quần áo tây, răng đen. Ông ta mời chúng tôi ngồi rồi tự giới thiệu :

- Tôi là Ngô-văn-Phú, giám đốc báo Đông Pháp.

Lé ta nhanh nhẩu chửi :

- Đến đầu năm chúc ông Tăng Phú.

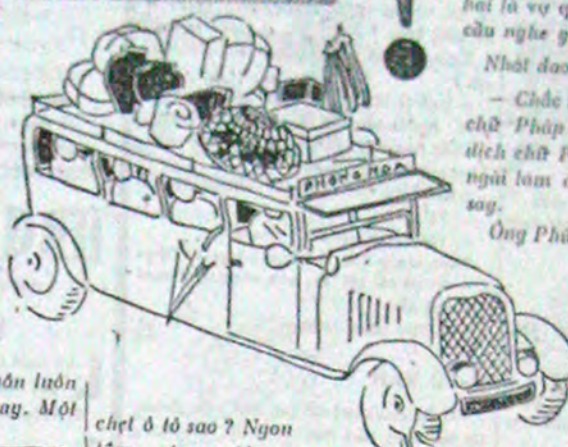
Nhất dao Cạo dọt ngọt hỏi :

- Nhưng tại sao ông lại răng đen ?

Tôi thấy Nhất dao Cạo liếc dao như có ý muốn cạo răng ông Phú cho trắng, nên vội cầm ngay lại. Ông Phú cười nhe hai hàm răng đen nhánh.

- Sao các ngài chớng quên thế. Các ngài không nhớ năm kia đến xông đất chúng tôi, bắt gặp chúng tôi đương ăn thịt một con cây chột

(1) Nói tiếng tây như vậy cũng như ta nói tiếng an nam : Trùng tôi trúc bản báo Phong-Hóa một niên tân năm mới bố cu tôi lắm.



chết ô đó sao ? Ngọn lăm, các ngài à. Mà vì thế dám ra nghiệm, ngày nào cũng ăn, hai hàng răng mới nên nóng nổi này.

Ông lại cười :

- Mà lạ nhất là càng ăn, báo càng chạy. Hiện giờ chúng tôi in mỗi kỳ gần « tòm » nghìn, gần « tòm » nghìn.

Chúng tôi cũng cười. Cười cùng ông chủ báo răng đen, nói kiêng. Từ Ly nhắc lại :

- Tòm nghìn, tòm nghìn, báo ra mỗi kỳ « tòm » trang, « tòm » trang.

Thạch Lam đưa mắt nhìn Từ Ly ra hiệu báo không nên ác quá, chế riếu người ta cũng phải tùy lúc. Từ Ly

- Thì chính vì đầu năm nên tôi mới kiêng hồ ông Phú mà nói « tòm », chứ không làm.

Nhất dao Cạo kéo ông Phú ra một góc buồng hỏi nhỏ :

1 - Tôi thấy báo Đông Pháp có tài dịch chữ tây rất giỏi : hôtel de ville, nằm nọ các ngài dịch là « khách sạn thành phố », collège de France, các



ngài dịch là « Trường trung học nước Pháp ». Vậy đầu năm tôi đến nhờ ngài dịch cho chữ Femme du Monde. Tôi cố dịch mãi không nổi :

Ông Phú thấy người ta hỏi trắng cái tai của mình, nên vội vả đáp :

- Femme du Monde có hai nghĩa. Nếu dịch thì một là : đàn bà thế giới, hai là vợ quả địa cầu. Vợ quả địa cầu nghe gọn tai hơn.

Nhất dao Cạo lại hỏi :

- Các ngài dịch tiếng Annam ra chữ Pháp cũng giỏi tương tự như dịch chữ Pháp ra tiếng annam. Vậy ngài làm ơn dịch hộ chữ « sùng » cho say.

Ông Phú đáp ngay :

- Sùng cổ xây tới dịch là phù đĩnh mountain.

Chúng tôi vừa đi ra báo nhau ; thế mà người ta cứ bảo ông Phú là một ông « chủ báo nhà quê ».

CÓ MỒ

Ở báo Đông Pháp ra, chúng tôi cần phải vào một nơi chạy lịnh, không có thịt cầy. Nghĩ vậy liền rủ nhau vào báo Đuốc Tuệ. Ông giám đốc Nguyễn năng Quốc



lúc đó đương ngồi sth tọa, tay cầm một cái đùi mỡ. Ngay trước mặt ở Quốc có ông Lê Dư ngồi, nhưng ng thấp hơn một bậc. Cái đầu búi của ông Lê Dư ngang hàng với ông Quốc. Chúng tôi thấy hề mỗi ông Quốc dơ đùi mỡ lên thì ông Lê Dư mồm kêu « cồ » một cái to, rồi suýt soa kêu « ai ai đau », hỏi hai ông chánh, phó chủ ngồi hai bên rằng họ làm trò gì hai ông đáp : vì nhà thiếu mỡ.

Thạch Lam nói :

- Chúng tôi vừa ở bên báo Tiếng Trẻ sang đây.

Ông Nguyễn-năng-Quốc giật mình thốt một cái, quay lại hỏi

- Các ông ở bên báo ấy sang thế họ có nói gì không ?

Thạch Lam đáp :

- Họ đương tụng kinh cả « những người nào khinh môn thời kiếp sau phải đi vào nhà bần tiện, khi sinh tương không đủ, lưng khom vắn, tội nguyên sáu xa, họ vâng vút ốm o, tay chân còi... »

XÔNG CÁC NHÀ VĂN

XEM KHAI BÚT

Nội đi xông các nhà văn không biết tại sao chúng tôi nghĩ ngay đến ông Bùi-xuân-Học, liêu vợi và lại nhà để hỏi ông về cách viết văn của ông và nhân tiện xem ông năm nay khai bút ra làm sao.

Xem ông Học khai bút chắc làm lộ trò rất hay, ít người được thưởng thức. Vì thế nên chúng tôi cũng không được thấy nốt. Ông Học cười bảo chúng tôi:

— Tôi không từng khai bút bao giờ. Chúng tôi đành thất vọng lại thăm ông Phạm-Lê-Hồng.

HƯNG CỦA NHÀ VĂN

— Chúng tôi muốn biết cách viết văn của ngài?

- Ông Phạm-Lê-Hồng khiêm tốn đáp: Lúc nào muốn viết, tôi chỉ việc ngồi vào bàn, cầm bút chấm mực rồi viết.
- Ngai không cần đợi hứng đến?
- Những lúc nào kỳ tên hay viết « bon pour » thì không cần phải đợi hứng cho lắm. Còn những lúc viết « je soussigné » hay viết giấy mời các quý quan lại dự tiệc, thì tôi phải cần hứng lương của tôi là quyền tự vị Larousse và quyền tự vị Đào-đay-Ách.
- Thế ra ngài có hai hứng?
- Vâng.
- Mà hứng nào cũng to tát cả?
- Chính thế.

DỪNG ĐẦU 52 NGƯỜI

— Thưa ngài, ngài dừng đầu 52 nhà học giả chuyên môn thì hẳn là ngài biết viết văn?

Ông Kim-kỳ chớ cười hô hố, hỏi lại: Ông đáp: Tôi có tư tưởng nhà học giả, nên tôi nghĩ thì nhiều, mà viết thì rất ít. Hộ vài ba năm, lúc nào bưng lăm, tôi mới viết chơi một bài, mà bài đó, vì bận bịu về việc khảo cứu, nên bao giờ tôi cũng nhớ 51 nhà học giả chuyên môn đứng sau tôi viết hộ. Lắm khi họ bảo tôi ký, tôi cũng chẳng buồn ký nữa.

CÁI TẬT CỦA ÔNG CHỦ BÁO NHÀ QUÊ

— Chắc ngài hay viết văn lắm?

Ông Ngô-văn-Phú nghe câu ấy tức thì mở to mắt lăm cho hai bộ lông mày xua rôm của ông sếch lên:

— Các ngài cứ đoán thì biết, cần gì phải hỏi, khéo lời thôi.

Chúng tôi nhìn nhau ngạc nhiên, không hiểu. Ông Phú nói tiếp:

— Các ngài cứ xem tên tôi mà đoán. San Thế-Lô phải nhờ Lê Phong xát mới biết rằng ông Ngô-văn-Phú rất hay viết văn, vì tên ông là Ngô-văn-Phú Ngô là tôi, văn là văn, phú là giàu. Nghĩa là tôi giàu văn.

Xét nghĩa thế kể cũng đúng. Nhất-đạo-Cáo cười:

— Ngô là tôi, văn là văn, phú là mớng phú. Nghĩa nữa là: tôi mớng phú văn. Thấy ông Phú cười nhe hai hàm răng. Thạch-Lam hỏi:

— Chắc lúc viết văn, ngài có một cái tật?

— Tật gì?

— Tật ngâm ngòi bút vào mồm. Chưa ai kịp hiểu thì Thạch-Lam đã tiếp:

— Vì có cái tật ấy, nên rằng ngài mới đen thố kia.

Ông Phú phục là đúng.

Ồ-TÔ VĂN

Vào Saigon xông đất các nhà văn, chúng tôi lại ngay nhà ông Ba-Huy (xin đừng nhầm với ông Hoàng-hữu-Huy, vì ông Huy còn hơn ông Ba-Huy cái trán cao).

— Chắc ngài biết viết văn?

Ông Ba-Huy không thèm đáp câu ấy, hỏi lại chúng tôi:

— Các ngài không thấy độ nọ tôi ra Hanoi đem theo hai ô tô sao?

— Bẩm có.

— Ấy dấy! Một ô tô tôi đi, còn một ô tô nữa dựng văn của tôi.

Nhất-đạo-Cáo phục lẫn ra. Tứ-Ly vội hỏi:

— Thấy nói ở trong Nam, ngoài ngài ra không còn ai biết viết văn nữa?

Ông Ba-Huy cười khờ đáp:

— Cái đó kể cũng đúng. Ngoài tôi ra, có ông Đông-Hồ viết được một quyển thơ: thơ Đông-Hồ. Nhưng tôi nghe mớng gì cho lắm.

NHỜ ƠN

Vô Huế xông đất các nhà văn, chúng tôi lại ngay nhà ông Trần-bá-Vị.

— Chắc ngài biết viết văn?

Quan lớn Vị không lưỡng lự, đáp:

— Nhờ ơn hai chánh-phủ, tôi cũng có biết viết.

— Bẩm thế, ngài viết chắc khá?

Quan lớn Vị không lưỡng lự, đáp:

— Nhờ ơn hai chánh-phủ, tôi viết văn đề tiêu khiên chơi?

Quan lớn Vị không lưỡng lự, đáp:

— Nhờ ơn hai chánh-phủ, tôi viết văn đề tiêu khiên chơi.

Thế là xong cuộc phỏng vấn.

Nhất, Nhị linh

CẢNH XUÂN



Ngày xuân chim hoi, hoa cười.



ÔNG CÔNG — Hỡi con cá con mồi lướt cầu & mồm. lại có cả đoạn giấy nữa. Dùng làm giấy cương thật tiện.

ÔNG CÔNG — Thời chết! Năm nay mình bảo nó dâng một con « rắn trời » để đi cho mau thì nó lại dâng ngay một con « rắn người ».

IBÓ HOA XUÂN

(8 truyện ngắn của Khải-Hưng và Thạch-Lam)

Cái áo đan

L AN ngồi bên lò sưởi, đan chiếc áo len. Sợi len đã cũ, màu đã phai. Vì luôn ba năm, ba lần Lan tháo ra đan lại.

Ba năm! Hôm ấy Lan nhận được bức thư của chồng du học bên Pháp báo tin đến mùa đông chàng về nước.

Lan vui mừng, vội đi mua len, chọn màu chồng yêu, để về đan áo.

Nhưng mùa đông tới, mùa đông qua, Lan chỉ nghe thấy gió bắc thổi sáo sặc lá



bằng khô và tha thướt đưa qua cửa kính cái màn mưa phún trắng đục.

Chiếc áo len dành bỏ vào hòm.

Rồi hơi xuân đem lại trong lòng người thiếu phụ mớng chồng chút hy vọng ấm áp.

Rồi mùa đông lại tới.

Lan mở hòm lấy áo len ra ngắm nghía: Mỗi năm y phục một thay kiêu, chiếc áo tậu chồng không còn hợp thời trang nữa.

Lan tháo ra, đan lại.

Và cảm thấy hết cả cái ý nghĩa chua chát đau đớn của sự so sánh sợi chỉ lâu trong tay với chuỗi ngày xuân đã mất.

Ngưng tay, ngược nhìn bóng khuôn mặt lơ mơ in trong kính cửa sổ, Lan thờ dãi ngẫm nghĩ:

— Ta gần ba mươi tuổi rồi!

Cứ như thế, bài thơ « Vọng phu » mỗi năm một lần diễn lại, cho đến khi người chồng sẽ về nước.

Người chồng không lao giờ về nước, chàng đã có gia-dình ở phương xa.

Nhưng năm năm ngồi bên lò sưởi, Lan vẫn âu yếm đan chiếc áo len, tai lơ dềnh nghe gió bắc thổi sáo sặc lá bằng khô, và tha thướt đưa qua cửa kính cái màn mưa phún trắng đục.

KHẢI-HƯNG

Ông đồ nhỏ

NHÂN đi qua hàng Bồ, qua chỗ các ông đồ nhỏ đang công lưng viết câu đối trên giấy đỏ để bán, anh Thịnh trong hợn chúng tôi kể truyện:

— Tết năm nào tôi cũng phải mua một vài tờ giấy đỏ kia đem về nhà. Không phải tôi có thích gì những cái đó, mà trong nhà tôi cũng không có chỗ treo nữa. Nhưng tôi vẫn mua, vì một câu truyện tôi kể cho các anh nghe.

Lúc tôi còn nhỏ, ở với thầy me tôi làm nghề bán vàng ở nhà quê. Nhà chúng tôi ở ngay trong chợ. Mỗi năm tết đến

ngày phiên chợ cuối năm, bao giờ cũng có một ông đồ đến thuê cái hiền nhà tôi để viết câu đối bán. Ông ta người ăn từ râu tóc đã bạc phơ cả, và chữ viết rất lối. Vì vậy chữ ông viết ra bán rất chạy người ta tranh nhau mua.

Ngày ấy, lúc nào tôi cũng quanh quẩn bên ông cụ, nhìn ông ta mài mực. Thấy tôi, ông ta cũng mỉm, thường đem những mớng giấy vụn cho tôi, và cho một vài xu ăn quà nữa. Tôi còn nhớ cái dáng điệu ông ta khi ông sửa lại đôi kính trắng nhìn tôi mà hỏi truyện.

Tự đó, tôi với ông cụ ấy thành đôi bạn thân, cứ mỗi năm ngày tết lại gặp nhau một lần.

Đến cái năm cuối cùng, tôi đã lên mười tuổi. Bưởi phiên chợ ấy, ông cụ bày cái bàn khách không biết ở đâu đến, treo các tranh Tàu bán. Tranh đẹp giá rẻ, lại vẽ những cô gái hồng hào, mũm mĩm, nên người ta tranh nhau mua, không biết đến cái đối của ông cụ nữa. Đến tết thì ông cụ ra ra, nhưng không bán được gì.

Bưởi chiều vẫn chợ, cụ thu xếp bài nghiên gọi tôi đến, âm vào lòng rồi bảo rằng:

— Năm nay không có xu cho em ăn quà, em ạ!

Tôi ngơng lên thì thấy ông cụ rơm rớm nước mắt.

Đến tối, thầy tôi ra đòi tiền thuê hiền, ông cụ không có, thầy tôi bắt ngay cái bát và hai vé câu đối rồi đuổi ông cụ đi.

Tết năm sau tôi không thấy ông cụ đem bán chữ nữa. Hỏi người vú tôi thì vú bảo nghe đầu ông cụ nghèo túng đã chết tại tháng giêng kia rồi, và không có con cái gì cả.

Anh Thịnh ngừng một lát rồi nói tiếp:

— Từ đó ấy, cứ tết đến, tôi lại mua một vài câu đối đỏ để kỷ niệm người bạn già.

(Xem tiếp trang 21) THẠCH LAM.



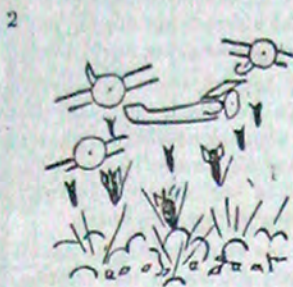
L.T. — Đầu năm nay, mình nhất định không kiêng, thử đứng xem khi nào có sủi quấy không?

KẾT TOÁN NIÊN ĐỀ

của DINH-LAN



1 Năm Ất-hợi là năm con lợn. Nhưng lợn không kêu ừừ ừừ mà lại kêu á á vì vì vì bên Âu-châu, Mút-ni tướng công nhất định đem quân sang nước Á đã-man ừ...



2 ...rẻ-rất hạt giống vắn-mình!



3 để đánh thức họ tỉnh dậy!



4 ...để khai-hóa cho họ nữa!



5 ... và sau đó đi-rất họ lên đường.. vắn-mình!



6 7 8 Như Tử Lý tử đoán, năm nay đã có một trận động đất dữ-dội, vì quả đất say rượu! Có hai người! Ý ở Hanoi đã vứt bỏ 2 cái bát lửa đi rồi!



9 Năm Ất-hợi có sinh ra ô tô ray, một thứ tàu có còi ô tô để lừa nhà quê ngu dốt vào đường tàu rồi ray dút ra! Họ chết thê đê sâu khô phải chết.



10 Thành phố Hanoi định đánh vào sắc của thuê cư-trú, ý là để cho dân nghèo được bình đẳng với dân giàu! nhưng thuê đã bỏ đi! Rờ hoà!!!



11 Đầu mùa nực, tại nước Hanoi có một cuộc chạm trán của họ ngựa và chuồn chuồn Trên đây, 2 con giữ miệng hết 3 tháng! ờ.



12 Thấy ông trời chơi, khám sinh ra rận rười để đốt dân-An-nam, ông Hồ đã... ra /con rận trời... ra /ch /cho hà! Thế là đã... -An... vi...



13 Còn ông Tôn-thọ-Khiết và Lộc lại tìm ra cách chạy máy bằng 'ma-rút' để 'ma rút' bớt tiền tiêu đi!!!



14 Hanoi đã có mấy trăm chiếc xe tản thời lùn tịt Phu xe thế là đã bước được một bước dài trên đường.. nhưa đó!



15 ếp-uớc Pháp-Hoa đã kỹ xong! Từ giày liên-lạc giữa 2 nước càng a thết chặt!



16 Trong làng báo biết ăn thịt mới sinh thêm ra một loài báo không biết ăn thịt hay cò' ăn ngấm củi không hề gì cả!



17 18 chặt giò bì ăn tết vậy!



19 Năm Ất-hợi là năm lợn chằm chạp nhưng mọi sự đều thấy tiến bộ cả! cũng như xe tay, ô tô đã rất tiến về hình thức. Nhưng trái lại đèn ô tô trước còn hùng-hung đứng trước xe...

20 ...nay đã lùi dần, lùi mãi, chơi một nửa mình vào gát-dờ-bu rồi bây giờ đã chơi tột hẳn vào trong mũi xe trởn mắt rồi!



21 Ông Nguyễn-công-Tiểu nhất định tìm cách tiết kiệm ve sấu cho khỏi điếc tai của quý-quan. Ông đã bắt được một ve sấu và liền dùng lấy hắc-in đổ vào mũi ve sấu cho chết đi.



22 Nhà thành được hân hạnh nhà đại vương quân vệt Cochet đến đo vệt cùng mấy tay vự-lâm; hay là mèo Cochet đã đến vờ chuột Hanoi! cũng vậy!



23 Lăn đầu tiên, nước Nam để ra được một ông thợ si để làm mồi cho các bà cô con gái xinh sẻo! Phương ngôn mới: Lăn vào như các bà mẹ... thấy thao-si.



24 Tin cuối cùng! Gần cuối năm Phong Hóa đã sinh con giòi - vì là năm Ất-hợi nên Bang Bang ra đời!

TÊN DÀI

TRONG một tờ báo chính trị viết bằng chữ Pháp ở Cao-mên, người ta có thảo luận một đạo sắc của vua nước ấy. Trong đạo sắc có cả tên vua, nhưng chắc có chưa thêm huy hiệu tức là, nên tên ấy đã gọn gàng sắp thành một giấy chữ khá dài như sau này:

Pré Bach Samdach Préa Sisowathmonivong Cham-chakrapong Hariréach Barminthor Phouvanay Kraykéofa Soulalay Préa Chau Cong Campuchia Thippedey.

Trông thấy tên ấy, một tờ tạp chí bên Pháp đã quyết ngay rằng: tên vua Cao-mên đã chiếm giải quán quân thế giới về bề dài rồi:

Thì đã lấy gì làm dài! Dân «Lý Toét» nước chúng tôi cũng có làm cái danh thiếp tên dài chán:

Nguyễn văn Toét tức Lý Toét, Thân sinh ra có Ng.-thị Ba-Vành, có ba nhà gạch, năm trâu và ba vợ.

(Trích trong Phong-hóa số Mùa Xuân năm 1934)

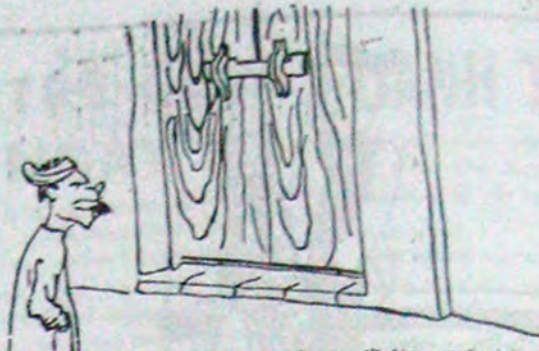
Nếu các ông chịu khó đọc chữ Hán, thì còn gặp làm tên nhà sư nước chúng tôi dài hơn nữa:

Tự Lâm Tôn Chánh Pháp, Nhất thập tam thể, sùng kiến Liên-hoa tự trụ trì, khai kiến Bạch-Lộ-Vân Am, húy thượng Quang hạ Mỹ, hiệu Tâm Giác A-Xà-Lê-Sư.

Nhưng giải quán quân về tên dài chắc các quan An-nam chúng tôi chiếm được. Sau mấy quyền lịch ta, có quan đã ký tên quả nhà nhậu như sau này:

Kiểm quản Khám thiên Giám Sự Vụ Thái Tử Thiệu Bả, Đông Các Đại Học Sĩ, Quản Lãnh Lễ Bộ Thượng Thơ, Kiểm Chương Học Bộ, Sung Cơ Mật Viện Đại Thân, Quốc Sử Quốc Tổng Tài, Kiểm Quốc Tử Giám Khanh Mỹ Tử Thần Hồ-dắc-Trung.

T. T. Tịnh



— Ai đến xông đất sớm thế? Nào ra mở cửa để đón «ngũ phúc bát mầu».



TỤC LỆ VỚI NGÀY TẾT

Mứt ngũ vị

Thường thường các cụ lý, bác xã ở nhà quê ra tỉnh sắm tết bao giờ cũng mua cho kỳ được dăm cân mứt ngũ vị. Nhưng ~~chúng ta~~ chúng ta ăn mứt ngũ vị được nhiều năm rồi mà độ hai hào bạc được ăn những năm. Thứ mứt mà không biết đến căn nguyên của sự ăn mứt ấy.

Giờ quyền Phong-thổ ký của Tàu ra thì mới biết rằng trong người ta có «ngũ tạng», trong mỗi tạng lại có một cái «trọc khí», nôm na gọi là khí... trọc hay là khí... không thơm. Năm vị mứt kia có cái đặc tính là làm tiêu được năm cái trọc khí nọ đi, nên người ta ăn mứt ngũ vị là chủ lý lắm.

Nếu cái thuyết này đúng thì cái công hiệu của mứt ngũ vị cũng không kém gì thuốc tây của tây bây giờ, chỉ khác là một dồng thì mặn như muối (vì chính nó là một thứ muối), một dồng thì vừa cay, vừa ngọt. Còn như mạnh thì không biết dồng

nào hơn, nhưng cứ theo như sự kinh nghiệm của nhiều người thì buổi chiều ăn mứt ngũ vị, nửa đêm sẽ biết nhau ngay: người ăn mứt đương ở trong chăn cũng phải mò dậy ra ngoài nhà cho kỳ được và cái trọc khí thế nào nó cũng tìm đường ra nổi.

Tắm nước rế trầm

Hàng năm cứ đến Tết, người ta thì nhau mua rế trầm đun nước tắm cho thơm tho, sạch sẽ. Nhưng sạch sẽ nhất là cái rế trầm, vì nó đã bị người ta đem rong hàng phố quanh năm hay là phơi trên cái quả bù hàng sên hàng mấy tháng trời.

Ăn tết

Ta có một tết Nguyễn-dân. Tết có một tết Nguyễn-dân. Chỉ có Tao là sướng: vừa ăn tết nguyên đán tây, vừa ăn tết nguyên đán ta. Nó cứ thế này mãi, có nhẽ chẳng bao lâu nữa lại được ăn tết nguyên-đán Nhật bản nữa. Thật là một sự vinh hạnh lớn lao cho cái nước mà dân gặp nhau đầu chỉ dục hỏi một câu: «Đã ăn cơm chưa?»

Nguyễn tư Đống

Chuyện KỶ-DÔNG, CÔ NGA.

(NGƯỜI BỎ TỬ TÂY TRƯỚC NHẤT NƯỚC TA LÀ AI?)

Một thiên sử sử rất có lý thú lịch, ai cũng nghe thấy còn truyền lại, chứ không biết rõ yếu ở đâu. Nay chúng tôi tra cứu được rõ ràng và đã cho xuất bản như thường, in trọn bộ, để các bạn đọc được vừa lòng. — Cô Nga cư nhau với ông huyện B. T. thế vào 7 sử trị với ông ấy ra sao? Những người ở về vùng ấy đời với cô Nga có cảm tình gì, họ có giải sự với cô? — Nguyễn-Văn-Côn tức là Kỳ-Dông ở về vùng Nam-Dinh từ lúc bé, đã thấy nhiều sự lành đượm khác «vời», đến khi nhớn, tiếng đồn rằng Kỳ-Dông là người hiền từ và có lòng, lấy đạo làm chính cũng không sao phạm đến người, vì có phép tàng hình. Sau Kỳ-Dông được chánh phủ Pháp cho sang Algérie theo học trường Lycée Alger, để từ đó, lui về nước, ít lâu sau phải đày sang đảo Tahiti — Sự tích lý kỳ thế nào? xin xem quyển Chuyện KỶ-DÔNG CÔ NGA, đây sẽ biết rõ. 0\$16 một quyển. — Có gởi bán các hiệu sách trong 5 tư.

NHÀ XUẤT BẢN CÙNG TỔNG PHÁT HÀNH
BẢO-NGỌC VĂN ĐOÀN, 67 phố Cửa Nam Hanoi

Cùng các nhà đại-lý.

Những số tiền các ngài còn nợ lại xin gửi về ngay, thì những chuyện Kỳ-Dông, chuyện tam tết, và những câu chuyện khác trong tập này sẽ ra đây, mới gửi các ngài được. Nếu chưa nhận được tiền gửi về, xin hãy đình việc gửi tiền thuyết và sách B. N. V. Đ.

ĐỌC CHÚC MỪNG



HƯƠNG THƯỢNG có cuối năm, đến giờ sau cùng của mỗi ông giáo thì học trò lại đọc một tập bài chúc mừng. Các ông giáo phần nhiều không ưa những lời đó, vì các ông nghe mỗi đã chán tai; năm nào cũng đọc đi, xuân tới, lễ ra đũa đường, chỉ lời và xin xang năm chăm học cho thầy vui lòng. Nhưng cũng có ông đủ can đảm ngồi nghe để xem các ông đệ tử kể những cái ma mĩnh gì. Học trò thì cố nhiên ai cũng ưa rồi, vì được vỗ tay, được nói là giỏi nữa, kìa trong thạp, và, — có này quan trọng nhất — được ngồi chơi không phải học một giờ.

Hồi ấy, tôi đương học năm thứ hai trường X... Hồi sau cũng trước khi về nghỉ tết của ông giáo dạy Pháp văn là bài đọc chúc mừng, dài một trang sách in đặc.

Anh em bên nham cố tìm một người có thể làm một bài chúc từ hay, dài — cần nhất dài — và biết cách đọc thong thả. Sau rồi, một người đồng thanh với anh Chương vào công việc khó khăn ấy. Anh cũng không phải là tay xuất sắc về Pháp văn, tuy anh vẫn tưởng thế, nhưng anh có cái trợ kéo lại, nên ai cũng chắc anh sẽ làm được thoạt nạn đọc bài.

Hết giờ cuối cùng Trước khi vào lớp, anh Chương dặn chúng tôi: « Bài chúc từ của tôi hay, hay không, các anh nghe rồi sẽ bình phẩm, nhưng được cái chúc chân là dài, vì nó những bốn trang. Tôi đọc, cứ mỗi khi đến một câu nào hay và cừ hết một đoạn, tôi ngừng, thì các anh vỗ tay. Xong bài, lại vỗ tay; tôi kêu: « Vive la 2ème année C » vỗ tay « Vive notre professeur », lại vỗ tay ».

Ông ấy trả lời. Lại vỗ tay, và chngên này, vỗ lâu vào. Thế thì một giờ, chứ mấy giờ cũng tiêu hết ».

Vào lớp, vừa ngồi xuống, thầy giáo đã mở sổ gọi: « Anh Trần-lộc-Biêu, đọc bài ».

Nhưng anh Chương đã lễ mễ, hai tay cầm bài chúc mừng lên đến bàn thầy giáo, và chúng tôi cũng đứng lên một loạt.

Anh Chương xin phép đọc. Đầu tiên, thầy còn chờ, sau thầy ở dưới cứ lúi nhúi: « Một năm có một lần... Bài anh Chương làm hay, ý từ mới mẻ... »

Thầy liền hỏi: « Ai làm bài này? Anh Chương phải không? »

— Vâng!
— Không phải những câu chép nhớt, « già như quả đất » đấy chứ?
— Không ạ.
— Được, thế anh đọc.

Anh Chương đặt lại kính cận-thị cho ngay ngắn, đứng háng rồi đọc, còn chúng tôi ở dưới chỉ làm le vờ tay. Hết đoạn đầu, chúng tôi vỗ tay chưa ngớt, thì thầy giáo bảo im, rồi thầy hỏi:

— Thế nào, anh Chương, anh bảo anh làm bài này?
— Vâng.
— Sao tôi nghe nhiều câu quen quen?

— Ý kiến và văn bài này là của tôi, tôi không mượn ý và bài ở đâu hết.

— Lại nhỉ! Đấy anh đọc hết đoạn đầu rồi có phải về đoạn thứ hai, anh kể cái ơn của tôi trong mấy tháng vừa qua không? Đợi khất: « Thầy đã dạy cho chúng tôi biết thế nào là một chữ khéo dùng, thế nào là một cách đàn bài chặt chẽ, để chúng tôi biết thưởng hết cái hay, cái đẹp của một bài văn, đã giảng cho chúng tôi rõ quan niệm về thi-ca của mỗi thế kỷ, văn văn... » Anh thử đọc của anh xem nào.

Anh Chương đọc:
— Thầy đã dạy cho chúng tôi biết thế nào là một chữ khéo dùng, thế nào là một cách đàn bài chặt chẽ, để chúng tôi...

Thầy giáo ngắt:
— Thế là đủ. Đến đoạn thứ hai, anh tả trời đất lúc sang xuân chứ gì? Mà nay, về buồn thảm của trời đông không còn, cảnh vật xung quanh đã sắp sửa đón chào xuân mới.



— Diêm không hay! Xe lửa đi Nam mà năm nay lịch dạy phải xuất hành phương Bắc.

mới. Trên cảnh cây, hoa đào đỏ thắm, lộc non xanh tươi... »

Anh Chương đọc: « Mà nay, về buồn thảm của trời đông không còn, cảnh vật xung quanh đã sắp sửa... » Đến đây, anh ngừng lại. Chúng tôi ở dưới này đương im thin thít. Thầy giáo vừa cười vừa bảo anh Chương, lúc ấy, một đồ gậy:
— « Anh ngạc nhiên? Giá để tôi ngạc nhiên thì đúng hơn. Bài này là anh chép trong một lớp học báo cũ, nhưng anh vô ý quá, khi chép, quên không xem lên lúc già, nếu không đã không có sự lầm lũi đáng tiếc này. Tác giả bài này là tôi.

Anh Chương mặt đỏ lừ từ màu đỏ đến màu tái, ngập ngừng, bẽn lẽn.
— Thưa thầy, tôi nhớ một người bạn làm họ, vì các anh trong lớp giao cho tôi làm những ba tờ chúc mừng, tôi không làm kịp.

Thì ra anh ấy chép nguyên văn bài của thầy.

Thầy giáo mỉm cười quay lại bảo chúng tôi:

— Các anh thật già đời! Các anh mượn ngay bài của tôi để chúc mừng tôi. Thôi, các anh ngồi xuống. Và anh Chương... chớ. Bận sau là một việc gì nên... in-thận hơn.

Rồi thầy lại mở sổ, gọi:

— Anh Trần-lộc-Biêu! Đọc bài!

Nhưng trong lớp có 40 người mà chúng một ai thuộc bài.

Nghĩệt Ty

CÂU ĐỐI TẾT

1. Năm mới năm me, mừng ông làm ăn thăng quan tiến lộc.

Súc sắc súc sê, chúc bà buồn bán nhất bán nhất linh.

2. Thế-lữ nhảm quả lễ ta chò tết đến.

Khải-hưng ăn chè đậu đãi đợi Xuân về.

NGUYỄN TIẾN LỢI
Hanoi

GIÁN CHUÔNG RỪA

(Phỏng theo câu đối cũ)

Rùa chẳng thụt đầu, ông sị mặt Quan đem đốt dít, nó thò đuôi.

GIÁN NHÀ MỘT ĐẠI THẦN

(Phỏng theo câu đối cũ)

Mô phạm chẳng rời đôi kính trắng.

Đỉnh chung gãi gụi chiếc ngai vàng.

GIÁN HÀNG BÁO XỨ SỞ

(Phỏng theo câu đối cũ)

Ủầy tết đến rồi đó, chẳng nhệ tịt ngồi cùng Xứ-Sở.

Kìa xuân sang đó nhỉ, phen này lên hồng với giàng-san.

YÊN LƯU



— Ô kìa! câu đối gì mà treo ngược cả thế kia. Xoay lại ngay đi thôi không người ta cười chết.

THỤT RỪA GIÚP!!!

Lậu. — mới mắc: buối tức ra nhiều máu, có khi lâu cả tháng — kinh niên: tiểu tiện thì đau hoặc sáng ra một vài giọt đùng thuốc số 7. chưa dứt nọc: khi rêu mù, nước tiểu có máu rớt, quy đầu vôi, — ra ròi cả hoặc buồn ngứa trong ống tiểu, đùng thuốc tẩy nọc lậu số 9 thì còi lậu đều già

0560 một hộp. — Khi khúi lậu mà nước tiểu khúi trong khi đọc hoặc đau lưng mỗi xương, hoặc gi-linh mộng-tinh thì đùng. « Kiên-tinh-tư-thận hoàn » mỗi hộp uống 5 ngày giá 120.
Giang-Mai: Lấn mụn ở quy đầu, phôi hạch (toái) hoặc ít loét khắp mình mọc máu-gi, hoa-khế ròi gán rết thì

đau xương rụng tóc, rêu đầu, lưng lay rặng hay thối mũi, củ đầu, tiền-pháo đùng thuốc số 21 đều khúi nước chắt giá 1500.
Đàn-bà lậu: 7 phần 10 bệnh chỉ ở đường âm hộ (vagin-nale) của 3/10 bệnh phát cả ở âm-hộ (vagin) và ống tiểu (urètre). Bệnh ở ống tiểu thì cũng biết từ như đàn ông. Nhưng nếu chỉ phát ở đường âm-hộ (vagin) thì khác, nghĩa là không

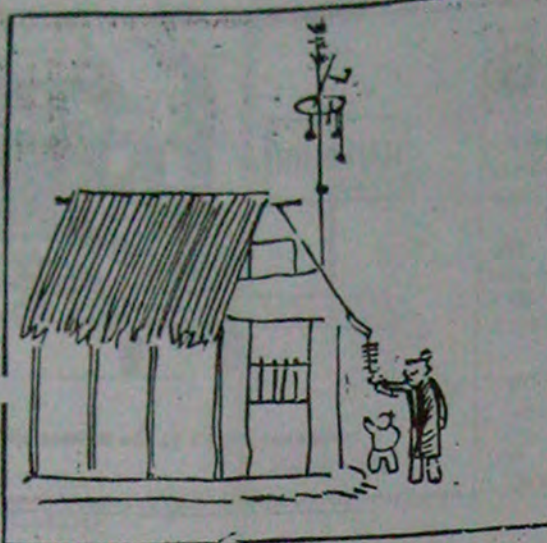
buối tức, tiểu tiện như thường, vẫn êm ái mà ra nhiều máu giống như người có nhiều khi hư, thỉnh thoảng mới thấy hơi tức và sưng ở cửa mình, đi-quá trong ân vào từ cứng, buồn trong thì nguy hiểm. Phải đùng thuốc số 4 mỗi hộp uống 3 ngày giá 120 và Cao bụi độc trừ khi số 17 mỗi hộp đùng 2 ngày giá 1200.

THANH-HÀ DƯỢC-PHÒNG 55 Route de Hué (phố Chợ Hòm) Hanoi... là nhà thuốc chuyên trị bệnh tinh, — Nhận chữa khoán — Có phòng thụt rửa, Có danh-y coi mạch cho đơn bốc thuốc và chế các thứ cao, dán, hoàn, tán chữa các bệnh người lớn trẻ con. — Đại-lý: Sinh-Huy Dược-điểm 59 Rue de la gare Vinh

NGƯỜI ĐÊM ẤY

(Nội bản khoản sau khi đọc bài: «Con người vợ vãn» của Thế Lữ đăng trong «Phong Hóa Mùa Xuân» số 31 ra ngày 21 Janvier 1933).

Hằng năm, gặp Tết xuân sang,
Lòng ta lại thấy ngồn ngàng, toi bời:
Cách đây gần bốn năm trời,
Đêm ba mươi Tết, đương ngồi lo toan
Mỗi mồm khất nợ vừa an,
Còn thêm nheo nhóc một đàn con thơ,
Nóng lòng chúng vẫn đợi chờ,
An toàn... Tiền hết, biết rõ vào đâu?
Xa nghe pháo nổ càng mau,
Nhắc ta giờ sắp sang đầu «Tân xuân»
Ra liền, ta đứng lẫn gần,
Mong xa đuổi lấy vài phần ưu-tư.
Bốn phương bỗng lặng như tờ,
Ngọn đèn đèn xuyến bên bờ... buồn tanh!
Trên đường làm lộ uốn quanh,
Mặt ta thoáng nhận thấy hình ảnh ai.
Hai tay thọc túi áo ngoài,
Mũi co xẹp mắt, dáng người xương
[xương.
Một mình trong khoảng đêm trường,
Nhịp nháng nện gót khua vang rĩa hè.
Khách như đương lúc lễ mê,
Sáng khuông chưa biết đi về nơi đâu?
Tần ngần dừng gót giờ lâu,
Thoát thôi... lại thấy cúi đầu bước lên...
Chán đi, mắt chẳng buồn nhìn,
Nhẹ vèo... chiếc lá, bên thêm rung rợi.
[lá phướn...
Phải chăng... khách vãn là người
[phương xa?
Tối đây, không cửa, không nhà,
Không nơi thân thuộc, biết là về đâu?
Nắng, mưa đã gội mát đầu,
Bốn phương xuôi ngược, bấy lâu đã
[lặng?
Mặc ai « đón Tết » tung bùng,
Tức ai « chào Tết » vui mừng, sơn sao!
Ta loan lên tiếng mời chào,
Khách đã nhẹ gót lần vào, đêm thanh...
Trơ ta đứng lại một mình
Tối lòng suy nghĩ, với tình vãn vơ:
Đời ta chưa chút đáng thương,
Con có kẻ « bên đường vãn vơ »,
Không nơi quen biết nương nhờ,
Không nơi trú ẩn, bấy giờ là ai?...
Bùi xuân Diễm



- Con tránh xa ra để thấy dốt



CÂU ĐỐI TỨC CẢNH

MỘT ông đồ quen lệ: Tết nào cũng vậy, cứ từ tối ba mươi đến trưa mồng một, thế nào ông cũng phải làm xong một đôi câu đối tức cảnh đề dán nhà.

Tết năm nay, tối ba mươi, ông chỉ nghe tiếng chó cắn. Ông cố nghĩ xem còn gì đáng nói hơn là việc chó cắn nữa không, thì mãi đến giao thừa cũng chẳng nghĩ được ra cái gì cả. Ông liền lấy giấy hồng điều ra viết về trên:

Tối ba mươi, con chó cắn.
Còn một vế nữa, đã gần trưa mồng một rồi, mà ông đồ vẫn chưa nghĩ ra được.
Thì din...
ho kéo lên ho rũ rượi. Ông đồ nói một mình:
— Hừ, có thể chứ, phúc đức thật! Nếu không mình đến bỏ dở mắt.
Rồi ông viết nốt vế dưới:
Sáng mồng một, vợ tôi ho.
Viết xong, ông rung đùi ngâm:
Tối ba mươi, con chó cắn,
Sáng mồng một, vợ tôi ho.

Ông đồ vừa dán xong đôi câu đối trên kia lên cột thì bà dục hay lại tộp ngực:
— Gớm thực! Thế này anh còn coi tôi ra gì. Tôi đã chết dở, anh cũng không để cho yên! Đối với đã.
— Làm cái gì thế này? Để yên người ta nói cho mà nghe nào: xem câu đối thì cốt so chữ của hai vế xem có đối nhau không. Ta tự hạ mà u nó vẫn chưa biết cho. Này nhớ: chữ « vợ » tức là u nó, tôi đã phải đề trên chữ « tôi » tức là tôi. Chữ « vợ » vế bên

này đối với chữ « con » vế bên kia là phải rồi. Người ta thường nói: vợ con. Còn chữ « tôi », tôi đã phải đem đối với chữ « chó », lại còn gì nữa?
B. S. (Bắc - Ninh)

SẢN BẢN

Một hôm Khoác kể truyện sản bản cho các bạn nghe, ở trong một liệm cao lâu.

— Phải, vừa rồi tôi mới bước vào rừng, bỗng thấy một con hổ to lớn hăm hăm chạy đến... lập tức, tôi ngấm nó, tôi mò cò, và tôi bán chết tươi... Đi chưa được một trăm thước, ở trong bụi, lại nhảy ra một con hổ thứ hai, to béo hơn con ban nãy. Lập tức, tôi ngấm nó, tôi mò cò, và bán chết tươi. Tôi vừa thay đạn xong, lại thấy lù lù dẫn đến con thứ ba, to gấp hai con trước. Lập tức, tôi vội ngấm, tôi mò cò và...

Vừa lúc Khoác kể đến đây, một người bạn bên cạnh nói thật to với người bạn ngồi trước mặt cốt để cho Khoác nghe rõ:

— Nếu mà nó lại bán chết tươi con cộp này nữa, tôi sẽ lôi nó dậy, đá cho nó mấy cái cho chừa nói khoác đi.
Khoác, mặt thản nhiên, nói liếp:
— Tôi mò cò và... tôi bán hụt.
L. V. LỢI (Haidương)

KHĂN TIẾNG TÀY

Cổ bay lên bàn thờ, chồng vào khăn:
— Lạy cha, lạy mẹ, nay là ngày đầu, năm mình nếp sáng loáng sáng (1936) chúng con lòng thành...
VỢ— Ó hay, sao thầy cái đi lại khăn năm tây thế thì sao ông bà hiểu?
Thì bu nó khọng nhớ ngày trước ông đi lính à?
B. SƠN (Tiên-lữ)

CÂU ĐỐI

1. Tết nhất có gì đầu, lợ lợ Phan-Khôi, mời báo Trăng nhằm rượu.
Văn chương nào mấy bánh bi ve Phụ-nữ, biểu Dân Mới sơi cơm.
2. Nơi thôn quê, không lợn, không phao câu, kh miệng to, không cổ lớn, kh sừng dân Lý-Toét,
Chờn thị thành chẳng tồ chẳng trật tự, chẳng oai qu chẳng hồng hách, chẳng đ giống Bang-Bành.
3. Tối ba mươi gặp Sông Bà Mới,
Sáng mồng một bay Loa Nữ Lưu.



Xả Xệ hớt tóc...



và gạo rầu ăn tết...

Giấy kiêu mời mùa bực bằng vài « Thông Hơi » đi rất mát chán, đẹp eo bèo hơn các thứ vải thường. Có trước nhất ở Đông-Dương tại hiệu:

Vấn người say, cúi lại mấy bước đứng nghiêng đầu, làn đim chớp mắt ngắm nghía bức tranh đất trên giá. Chẳng những say vì màu sắc, cho rằng chưa hẳn người chúng tôi về một cách thân nhiên, lạnh lùng như thế: Tâm hồn chúng không mấy say sưa đồng say phong cảnh trước mắt chúng rồi nên thơ, đây ánh sáng dịu dàng và trong trẻo buổi đầu xuân. Chẳng làm buồn: * Vay một sáng sủa như khi mà các mùa say của mình sao lại xem xỉ đến thế được!

Chàng cau có, nguyền rủa vợ, nguyền rủa những tiếng phèo kêu dưng lại, nhức óc trong mấy giờ đồng hồ và hiện vẫn còn đi đê ở khắp các xóm xa gần như gọi nhau, như trả lời nhau.

Trong phút tức giận, uất ức, Văn thổi ra một câu tự oán trách vô lý: * Ừ ai bảo chúng tôi đi mò lên cái xóm này này! Nhưng chàng hối hận ngay, mím một nụ cười tự xin lỗi.

Phải, chàng còn muốn gì hơn nữa. Chàng là một nghệ sĩ dốt vau vật lên trên hết cả mọi sự ở đời, trên cả những ông văn hay, những bức tranh đẹp và những làm nhân vật các kiến sĩ. Mà còn ở đâu, vịn vào trời sáng, thủa một buổi ở đây! Nó mới đến chúng đã mơ màng tưởng đến chốn Đào-nguyên, vì cũng như cảnh Đào-nguyên trong truyện cổ, thung lũng này có núi đá dựng vách dựng vách chung quanh.

Vài quần áo bức tranh như nhen, tế nhạt đặt trên giá, thu hồi cả linh thần, tâm trí, cảm giác, tình yêu vào bức tranh vẽ đại với những nét già dặn, hay mềm mại của Phôi, sáng của Phôi, yên nhiên.

Trong cái khung không gian không những cao vút mà lại to bản rườm rà, rừng mai màu vàng thoai thoai chạy lên trái đồi thấp hoa trắng nõng nõng mảnh loang loang lên vào da trời xanh nhạt. Mỗi khi một cơn gió nhẹ thoảng qua, cánh hoa mai phấp phới bay là lá rơi bươm bươm rơi hay theo gió xuống bụi trôi đi. Bên khóm hương, con ngựa bé nhỏ, thuê của một người Thổ, đứng rún rún ở ngoài lá tre, điếm một vết đỏ thẫm lên cánh thanh thanh tươi.

— Đẹp! Đẹp thực!

Mỹ! Tiếng cười se se, kín đáo đáp lại liền. Văn quay nhìn: Đứng sau lưng chàng, một cô thiếu nữ Thổ đứng trong một góc, trán trán ngắm bức tranh của chàng. Chàng cũng lộ một vẻ ngạc nhiên: Quên áo màu lam có mực tuy mới nguyên và còn giữ đủ các nếp gấp vừa ở hôm ra, nhưng không có một thứ loang sực gì làm cho khác bộ y phục thường nhật của người Thổ. Cô gái khàn giọng đợi đầu phớt màu tím, cái khăn quàng cổ màu nguyệt bạch, hai mũi mũi rún trên ngực, cũng đều không điếm một đường thêu thùa nhỏ. Chỉ có một vết hơi phớt biệt có vẻ các cô Thổ khác là đôi dép da quai ngang lồng hai bàn chân

nhỏ nhắn, hai bàn chân xinh xắn mà không chưa từng (hãy ở một cô Thổ nào).

Văn chưa hết kinh ngạc, thì một sự kinh ngạc khác tiếp liền. Cô Thổ, mắt vẫn không rời bức tranh, mím cười bình phẩm: — Đẹp thì đẹp thực, nhưng chân trước con ngựa ông vẽ hỏng...

Văn gèn lặng ngáy người chờ cho cô kia nói dứt câu, nhưng cô ta chỉ mím cười rồi loan quay đi. Văn vội chạy lại gần hỏi: — Cô bảo vẽ hỏng, vậy hỏng ở chỗ nào? — Ở chỗ chân trước. Con ngựa rướn cổ thì hai chân trước phải chạm lại nhau, chứ không thể choãi rộng ra như thế được. Chẳng ông vẽ lúc nó đương cái xuống ăn cỏ.

Văn phở lên cười vì thấy cô Thổ nhìn đáng: Trước chàng đã vẽ con ngựa ăn cỏ, sau lại chữa ra rướn cổ với cánh lá tre mà chưa kịp vẽ lại chân trước. Tiếng cười chỉu thẹn của Văn làm cô kia bên lên cười



gầm mặt, thổi ra một câu tiếng Thổ. Văn không hiểu đó là lời mắng trách hay là lời khen ngợi, vì giọng người Thổ bao giờ cũng đều đều bằng nhau, không mấy khi là cái gương phản chiếu tình linh của họ: — Xin lỗi nương và cảm ơn nương. Nương thật biết bình phẩm tranh đẹp, lời sẽ chữa chỗ này.

Rồi chàng nghĩ thầm: — Nhưng chớ lên cao quá cái chân ngựa nhé Phôi, họ luôn luôn ở gần loài súc vật, nhất là loài ngựa thì làm gì không phân biệt ngay được chân ngựa rướn cổ với chân ngựa cái cơ?

Một cảnh hùng vĩ vật vẽ ra trước mắt Văn Hai hôm trước, Văn từ Đổng về đi bộ vào Lang-kê, — vì chàng lên trước bức điếm của chàng đã gửi, nên người ta không cho ngựa ra đón ở Đổng-mê.

Tay xách va-li con, tay mang giá vẽ, chàng đương khom khom leo cái dốc lỏn lỏn thì có tiếng móng ngựa nện lên cộp sau lưng. Chàng ngoảnh đầu lại: Một ông lão quốc thước và một cô thiếu nữ xinh tươi, cùng là dân Thổ, đương kéo cương cho

ngựa đi rẽ xuống rãnh nước để tránh chướng, rồi phi rào lên đỉnh khe mà biến song phía núi bên kia.

Khi Văn trở đến ngọn dốc, hai con ngựa đã đương vượt một cái dốc khúc. Văn chưa kịp nhận biết nhận sắc cô thiếu nữ, nhưng ngay đương trước cô bình phẩm tranh, chàng mừng mừng thấy người ấy với người cười ngựa cũng là một: — Chàng nương thích cười ngựa? — Nụ cười bất tuyệt không rời cặp môi son. — Thưa ông, tôi cũng không thích lắm. Nhưng sao ông cứ gọi tôi là nương thế? Nói tiếng Thổ thì tiếng Thổ hẳn, mà tiếng nói thì tiếng kinh hẳn có hơn không? Văn đã hơi lúng lúng. Chưa hẳn nào một cô gái Thổ lại xưng "tôi" với chàng, và hơn nữa, lại bắt bẻ chàng như vậy: — Hóm nớ ở Đổng-mê sao và chàng đi với một ông cụ hẳn là có?

— Thưa ông, cậu tôi khen ông rất có tài. Văn chưa kịp đáp lại một câu khác, nhưng thì ông lão Thổ đã tiếp lời nữa: — Vàng, ông thực có tài. Tôi trông giống như hết cảnh rừng mai.

Văn nhích một nụ cười cảm ơn. Người thiếu nữ cho là họa sĩ cười chế nhạo, liền nói: — Thưa ông tha thứ cho, cậu tôi hỏi sao được! Nhưng bức tranh của ông quá thực có giá trị. Ảnh sáng trong trời hôm nay.

Văn nghĩ thầm: — Đã bảo mà, thế nào có ta cũng lên cao quá cái chân ngựa như anh chàng bình phẩm dèp ở nước ngoài lập dục này. Nhưng cũng oái oăm được! Cái cô ta vừa khen mình có vẻ ra một câu bình phẩm thật thuật lắm. Cô thiếu nữ lại tiếp luôn: — Trông quang rộng mà các nét vẽ nhịp nhàng!

Văn đương lo cạy mắt tới một mình: — * Ry'lme des lignes? * Cô Thổ đã thổi đầu: — Các mũi có liên lạc mà đậm nhạt cho đẹp lắm.

Văn cạy mắt đương càng to: — Trừ ừ! Harmonie des couleurs! Rapport des tons. Có dịch chữ Pháp ra cho anh hay...

Ngay cười cạy mắt cô Thổ trở nên bị một: — Thưa ông, lời cô dịch ý dân, tôi cũng khen liêu dấy thôi. Nhưng lời thổi hương giá ông cho đàng xa nữa thêm một chút.

Văn nói lớn: — Tôi còn ngờ sao được nữa! Các anh thực...

Ông lão Thổ vừa đỡ lời Văn: * Ấy chớ anh Thu... * thì cô Thổ đã với môi rún mím một câu tiếng Thổ để ngăn cản lời lời lời ngợi sảng truyền khác, nàng hỏi Văn: — Thưa ông, ông nghĩ lễ trên này? Đương trước một cô thiếu nữ kỳ dị, Văn bỗng trở nên uất người rất có lẽ do: — Thưa cô, vâng. — Thưa ông, thầy có hề con trên này? Văn chưa thấy hai người có chiều thì

mạnh không khí, rồi hét rít lên một tiếng dài. Tức thì có tiếng loài động chim kêu ào đáp lại liền. Văn ngạc nhiên nhìn hai người cười người góp hẳn họ đã đi vào con đường hầm rẽ có tranh rún đi ra. Văn vừa trông thấy có bình phẩm tranh.

Hai người Thổ nhanh nhẹn như chim xuống đất dẫm ngựa đi lại gần họa sĩ. Thiếu nữ kinh cần với chào nói: — Nhân đi lễ chùa qua đây, tôi đưa anh tới đến xem bức tranh của ông, ông cho phải? Văn vui vẻ: — Xin mời cụ và cô cứ tự tiện. Cô thiếu nữ ngó người về phía sau, người nghĩa, mím cười nói: — Họa sĩ đã chữa lại hai chân trước? Rồi không chờ câu trả lời của Văn, nàng quay ra nói tiếng Thổ với ông cụ. Văn không hiểu, nhưng cũng đoán rằng nàng thuật lại câu truyện gặp gỡ hôm trước: — Thưa ông, cậu tôi khen ông rất có tài. Văn chưa kịp đáp lại một câu khác, nhưng thì ông lão Thổ đã tiếp lời nữa: — Vàng, ông thực có tài. Tôi trông giống như hết cảnh rừng mai.

Văn nhích một nụ cười cảm ơn. Người thiếu nữ cho là họa sĩ cười chế nhạo, liền nói: — Thưa ông tha thứ cho, cậu tôi hỏi sao được! Nhưng bức tranh của ông quá thực có giá trị. Ảnh sáng trong trời hôm nay.

Văn nghĩ thầm: — Đã bảo mà, thế nào có ta cũng lên cao quá cái chân ngựa như anh chàng bình phẩm dèp ở nước ngoài lập dục này. Nhưng cũng oái oăm được! Cái cô ta vừa khen mình có vẻ ra một câu bình phẩm thật thuật lắm. Cô thiếu nữ lại tiếp luôn: — Trông quang rộng mà các nét vẽ nhịp nhàng!

Văn đương lo cạy mắt tới một mình: — * Ry'lme des lignes? * Cô Thổ đã thổi đầu: — Các mũi có liên lạc mà đậm nhạt cho đẹp lắm.

Văn cạy mắt đương càng to: — Trừ ừ! Harmonie des couleurs! Rapport des tons. Có dịch chữ Pháp ra cho anh hay...

Ngay cười cạy mắt cô Thổ trở nên bị một: — Thưa ông, lời cô dịch ý dân, tôi cũng khen liêu dấy thôi. Nhưng lời thổi hương giá ông cho đàng xa nữa thêm một chút.

Văn nói lớn: — Tôi còn ngờ sao được nữa! Các anh thực...

Ông lão Thổ vừa đỡ lời Văn: * Ấy chớ anh Thu... * thì cô Thổ đã với môi rún mím một câu tiếng Thổ để ngăn cản lời lời lời ngợi sảng truyền khác, nàng hỏi Văn: — Thưa ông, ông nghĩ lễ trên này? Đương trước một cô thiếu nữ kỳ dị, Văn bỗng trở nên uất người rất có lẽ do: — Thưa cô, vâng. — Thưa ông, thầy có hề con trên này? Văn chưa thấy hai người có chiều thì

ECOLE NG. VAN TONG

là một trường tư-lịch chuyên giảng những lớp sơ đẳng có giá-trị nhất đã được phụ-huynh các trẻ-em rất tin cần.

VO-ĐỨC-ĐIÊN

Kiến trúc sư — Tốt nghiệp T.M.T.B.P.

NGUYỄN-TƯỜNG-LÂN

Họa sĩ tốt nghiệp T.M.T.B.P.

No 57, Route de Hué, No 57

Chuyên vẽ kiến trúc nhà ở, nhỏ, trong các thành phố. Chỉ bảo các thức - tính chủ với lên. Đi xa không tính tiền thêm.

Có giới học-zinh thì ông các ban trường Mỹ-thực. Giới toàn pháp thuộc về toàn pháp thuộc về kiến-trúc.

ĐỒI CHỖ Ở

Nhà cổ-văn pháp-luật chuyên môn pháp hàng Gia, Luật khoa cũ nhàn, nay ở: số 83 phố Quan Thánh — Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của, v. v. . .

Giờ tiếp khách: Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ Buổi tối từ 8 giờ đến 9 giờ

Chàng là sinh viên, năm thứ năm trường của đồng nghiệp, nhận được người kể lên đây về rừng mai mà chàng đã đến thăm và về nhà này. Chàng thốt của ông Đình còn nhà gác bằng gạch mà gia đình ông thường bỏ không, vì chỉ thích ở nhà sàn mà thôi...

Có Thu nghĩ lời chàng:
 - Sao ông không về quê ăn tết?
 - Tôi không ăn tết. Mà tôi cũng không cần về quê, vì tôi chưa có gia đình, và cha mẹ tôi đều đã khuất.
 Hai người thủ nói truyện với nhau một hồi lâu. Ông cậu gọt luôn, rồi đi đến đồng lĩnh với cháu làm. Đoàn, ông ta kính cần bảo Văn:
 - Chẳng mấy khi gặp thầy, xin mời thầy quai bộ lại chơi, nhà tôi cũng ở gần đây.
 Văn không để cho ông Thủ già mới đến hai lần, vội về nhận lời ngay. Chàng liền xếp các họa cụ, rồi lên ngựa theo hai người, rẽ qua rừng mai. Cảnh hoa mai còn đọng sương buổi sáng rơi bám vào quần áo và mình ngựa. Khi ra khỏi rừng, có Thu như đã thay một bộ y-phục may bằng thứ vải xanh lốm đốm in hoa trắng.

Mười lăm phút sau, tới đồng nhà người Thủ. Chủ nhân cất tiếng gọi, lúc thì một người chạy ra đỡ lấy ba con ngựa, giắt vào lều. Để có Thu đứng hỏi truyện anh người nhà, ông cậu mới Văn lên một tòa nhà sàn cao, rộng, mái lợp ngói.
 Thấy Văn (t) nó nhìn hàng cửa chớp, ông giãi nói:
 - Ở trên đó, có ai làm của như thế bao giờ đâu. Đó là cháu Thu bày ra cả.
 Khi các cửa đã mở rộng, Văn đưa mắt ngắm quanh phòng một lượt: Hon một chục

tau gi. Thấy coi, cháu giải thể rồi đây, và vẫn còn muốn về Hanoi học thêm.
 Văn ngắm kỹ từng bức tranh, biết rằng không những Thủ đã học trường A-B-C, bên Pháp, mà còn xem rộng các sách về khoa mỹ thuật và có lẽ lại nhờ được cả một nhà danh họa nhà chỉ dẫn cho nhiều nữa.
 - Thưa cô, có Thủ là cháu cô?
 - Thưa vâng, mẹ cháu là em gái tôi.
 - Thưa, ông thân-sinh có Thủ cũng người vùng này?
 - Không, thầy cháu người kinh, có đời đi ở Bắc-giang. Năm nay cháu xin phép song đây ăn tết với tôi, vì cháu (thường) ở ở trọ tại có một mình.
 Bất giác, Văn (hỏi) một tiếng thờ dài:
 - A! .. Người kinh?
 Giữa lúc ấy, một tráng pháo nổ ở sân sân, rồi Thủ tươi cười bước vào phòng nói:
 - Xin chúc mừng ông năm mới...
 Văn đứng dậy ngẩng đầu chào:
 - Cảm ơn cô và xin có lời thành-thực ngợi khen một nhà hội họa chân tài.
 Thủ nói tiếng thờ trách cậu. Văn làm như mình nghe hiểu:
 - Thưa cô, có tài thì phải phô ra cho người ta ca tụng, chứ sao lại cứ giấu giếm thế?
 - Thưa ông, nếu quả có tài Nhưng tôi thì tài cán gì.
 Văn mỉm cười:
 - Thảo nào mà cô biết rộng thế! Nào néi nhíp nhông, nào mần lên-lọc, nào đậm, nhạt đối chọi... Trời ơi! Thì ra thế.
 Bữa cơm sáng hôm ấy thực vui:
 Hai nhà hội họa cùng nhau bàn luận lên lên miên về khoa mỹ-thuật.
 Trước khi từ biệt ra về, Văn lặng Thủ bực « Rừng mai » Thủ sung sướng cảm ơn hai, ba lần rồi gương nhẹ đỡ lấy bức tranh còn treo mà Văn đã chng rất cẩn-thận vào giữa hai bàn gỗ đặt cách xa nhau chokhỏi dính sơn.

Luôn hai hôm mừng ba, mừng bốn Văn đến riêng mai Nhưng chỉ thấy hoa mai điểm trng trên làn rêu xanh, hay theo gió ngổi trời đi.

Ông Thủ già bảo Văn:
 - Cháu đừng lo thế nào cũng mời thầy sang ộp chơi. Cháu muốn thầy chỉ bảo thêm cho. Cháu lại nhờ tôi biểu thầy một bức tranh. Cháu bảo để thầy chọn thầy ưng bức nào thì cứ lấy bức ấy.
 Văn dăm dăm nhìn bản chân dung tự tay nữ họa sĩ trông vào gương vẻ lầy:
 - Tôi xin bức tranh này có được không?
 - Sao không được? Hình chân Thủ mặc Thủ đấy, thầy trông có hết không? Cháu vận kính còn đẹp hơn nhiều, nhưng khi cháu lên chơi đây, cháu chỉ thích vận Thủ.
 Lòng buồn bực, chán ngán, Văn mang tranh cáo biệt ra về.
 Đến rừng mai, chàng tìm cương ngựa đứng trông đàn bướm trắng vẫn lượn đùa với cánh hoa trắng bay tại bờ.
 Văn thờ dài sẽ gọi:
 - Thủ
 Và mở màng thấy giải khăn quàng màn nguyệt-bạch phấp phới trên làn hoa mai rung động.

Khai Hưng



CON - Hôm nay con có điều gì sợ, mẹ cũng đừng chửi con nhé...
 MẸ - Ừ, Hôm nay mong một mẹ kiêng... cho con một ngày.

CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Ở nước mình, cái gì người ta cũng hồ-háo cải-lương. Vậy tưởng lối chúc mừng nhau năm mới cũng phải nên cải-lương cho nó hợp thời.

Xưa nay, người mình có ba điều quý: nhất là thợ (sống lâu bạc đầu) nhì là phúc (để nhiều con), ba là lộc (giàu sang).

Bây giờ người ta quý nhất là lộc. Giàu và sang (làm quan, chẳng hạn) bao giờ cũng được người ta chuộng mới cách nhứt-thành. Còn đến thợ,

ta lại chúc mừng họ bằng năm bằng mười năm ngoài (nghĩa là kết bằng năm, bằng mười), thì thật là chua chát quá!

Ta lại hay mừng đầu năm sinh con trai, cuối năm để con gái (hay đầu năm con gái, cuối năm con trai cũng thế). Chỉ trừ những người đi làm ngành tây, mỗi một đứa con là một nguồn lợi, còn những người khác càng làm con, càng lúng túng. Bởi vậy đồng con, nhiều cháu cũng làm người không thiết nữa.

Thật ra, thành quả của chúc, thì

làm, sống lâu trăm tuổi để mà hưởng những sự giàu sang. Còn phát nghèo thì người ta không biết mong sống lâu để làm gì? Để chịu khổ cho nhiều.

Bởi vậy, ta có mừng ai sống lâu cũng phải chọn người mà mừng mới được.

Còn phúc và lộc, thì mừng ai cũng được, không có một người nào không (lịch hai cái đó).

Những câu ta thường chúc mừng ngày tết, nhiều câu cũng phải sửa đổi cho hợp thời.

Ta hay mừng người này người nọ « năm nay bằng năm, bằng mười năm ngoài » mà không nói rõ hơn gì. Thành ra với một anh kiết sơ kiết sác, sang năm mới chỉ có cái hy-vọng năm nay đừng giống năm qua, mà

Rút lại, trong sự chúc mừng, điều cần nhất là phải thực thà, chứ không nên chúc mừng người khác cái gì mà chính trong lòng mình không muốn cho người ta được.

Ít khi tôi có thất vọng mong cho anh được quan sang, được giàu tiền lắm.

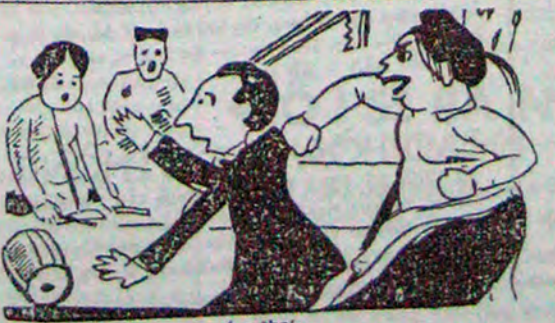
Họa chăng chỉ có những cái sống lâu, nhiều con, sức khỏe là lời mong cho người khác, vì dầu họ có được những cái đó nữa, cũng không thiết hại gì đến tôi cả.

Vậy những câu chúc mừng của ta trong năm mới, chỉ nên quanh quẩn trong vòng sống lâu, mạnh khỏe và đông con, nhiều cháu mà thôi.

Thạch-Lam



vừa tranh sơn vừa thủy hoa treo nhan-nhan ở bốn vách bức bàn. Chàng khen:
 - Cứ thích chơi tranh nhĩ?
 - Không, của cháu Thủ đấy, thưa ông...
 - Thưa cụ, có Thủ mua ở Hanoi?
 - Không, cháu vẽ lấy cả. ông coi, toàn cảnh vùng này.
 « Có thể tìm được không? Một có Thủ? Là một nhà hội họa? Ta mê ngủ chàng? »
 Chàng chủ nhân cũng đoán biết rằng ông khách ngỡ vờ. Hiện mỉm cười nói:
 - Thấy mẹ cháu được có mình (cháu), nên mong cháu làm, muốn gì cũng cho. Cháu học ở trường Hanoi đã lâu những bằng gì, tôi cũng chẳng rõ. Rồi cháu đi học vẽ. Nghé đầu, cháu học ở tận trường bên tây. Thấy cháu mua cho cháu không biết bao nhiêu là sách dạy vẽ nữa. Tôi xem ra người sự vẽ tranh, cháu chủ thích một



Ngày xuân con em.

đưa thoi

KIENG IV

KỊCH VUI HAI HỒI CỦA NHÀ KHANH

HỒI THỨ NHẤT

Chiều hai mươi tám Tết
(Cảnh phòng ngủ)

CẬU (đang lên ghế mợ) - Chồng quá mợ nhỉ? Chẳng trách cô nhàn để vì: Thời giờ như bóng ngạt trắng qua cửa sổ, thực đáng.

MỢ (nghe thấy tiếng cười) - Không lẽ thế?

CẬU - Vào ngày nào Tết mà nay lại tới rồi.

MỢ (vừa cười vừa nói) - Tưởng nói hôm qua mợ cùng tôi ngồi chờ anh Tư đến uống nhà (1).

MỢ (nghe xong, tươi cười, người mắt nhìn cười) - Rõ chúng mình gần quá, cậu nhỉ?

CẬU (giọng chế nhạo) - Giá mợ xóa bớt chữ chúng đi thì đáng hơn.

MỢ (không đổi nét mặt) - Vâng, thì một mình tôi gần. Mà tôi gần thực, vì lại có chờ đến ngày mừng một mới kiêng là cái quái gì.

CẬU (lên tiếng ngạc nhiên) - Mợ không hiểu?

MỢ - Phải, nếu có kiêng được quanh năm, thì hãy nên kiêng, không thì thôi, đừng kiêng nữa là hơn hết, chứ kiêng một ngày mừng một Tết, rồi hôm sau đâu lại hoàn toàn kiêng làm gì phải không cậu?

CẬU - Phải, phải lắm (giọng mỉa mai) Nhưng này tôi hỏi: có lẽ mợ dám ra biết điều chưa?

MỢ (cũng chế nhạo) - Còn cậu, có lẽ cậu dám ra kiêng như chàng?

CẬU (chưa kịp) - Khá! Nhưng thực đấy chứ? Mợ không kiêng nữa, thực đấy chứ?

MỢ - Lại chẳng thực?

CẬU - Mợ không kiêng những kiêng: "chết chửa, khí quá"?

MỢ - Không kiêng.

CẬU - Mợ không kiêng quét nhà, mặc áo trắng, mũm máo (2)?

MỢ - Không kiêng.

CẬU - Mợ không kiêng...

MỢ - Mợ không kiêng...

CẬU - Mợ không kiêng...

MỢ - Nhưng nhờ lời cô trêu tức?

MỢ - Trêu tức tôi thì tôi giận.

CẬU - Khá nhỉ, nhưng nhờ tôi giận lại, thì năm mới hai vợ chồng đã giận nhau, không sợ gì đâu?

MỢ - Còn gì! Bả không kiêng nữa, thì giận nhau càng có nhiều thời giờ xem tiếu thuyết.

CẬU (nhìn mợ) - Thế mà mình dám lo đấy. (Ngâm nghĩ) Thôi, tôi hiểu mợ rồi. Mợ dọn tôi để tôi không dám trêu tức mợ nữa chứ gì? Như thế thì mợ vẫn còn muốn kiêng.

MỢ (giọng quả quyết) - Đã bảo không kiêng là không kiêng, cậu lại không biết tính tôi hay sao? Xưa nay tôi có nói đối cậu bao giờ đâu?

CẬU (giật gù) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

MỢ (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

CẬU (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

MỢ (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

CẬU (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

MỢ (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

CẬU (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

MỢ (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

CẬU (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

MỢ (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

CẬU (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

MỢ (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

CẬU (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

MỢ (đang đi) - Được, hai hôm nữa sẽ biết!

MỢ (giọng đọc mợ) - Hai hôm nữa sẽ biết!

HỒI THỨ HAI

(Vẫn cảnh trên)

Sáng mừng một Tết

CẬU (đang trước gương, chải đầu) - Dậy chưa, mợ?

MỢ (mở mắt chau mày gắt) - Cậu làm gì mà lên lên thế? Có cho tôi ngủ không, (trở lại xây mặt vào phía trong).

CẬU (cười) - Kia, năm mới mợ đã gặt hái!

MỢ (ngáp) - Thôi thì dậy quách, chứ cũng không sao ngủ lại được với cậu!

MỢ (nói thì nhưng vẫn nằm, thân nhiên giọng lay với huyện tiểu thuyết trên bàn nhỏ, mở ra xem).

CẬU (cười) - Trời! Vừa mở mắt đã tiểu thuyết rồi!

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Truy! Cậu vẫn bảo phải nuôi tinh thần cũng như nuôi thân thể. Vậy tinh thần tôi đói, cậu lại định không cho nó ăn hay sao? Cậu đói, tôi có cấm cậu ăn đâu?

CẬU (nhìn mợ giọng mỉa mai) - Nhưng tôi sợ tinh thần mợ nó bội thực mất, à.

MỢ - Thì đừng đi bỏ người xuống.
CẬU - Vậy mợ dậy sắp các thóc ra hộ tôi, tôi đã chốt hứa thiết họ rứa sấm bánh, kẹo, mứt công là gì-đủ thứ.
MỢ - Thì cậu cứ thôi, ai bảo sao?
CẬU (cười) - Thôi! nhưng mợ quên rằng kẹo, bánh, rứa tôi qua mợ bỏ cả vào tủ ăn khóa kỹ lại rồi sao?
MỢ (cười không nghe thấy, nghiêm nhiệm nhìn xem tiểu thuyết).
CẬU (nói một mình) - Được, đã có cách (nói với mợ) Nay mợ, mợ có nhớ hôm nay là ngày gì không?
MỢ (vừa thân nhiên) - Hôm nay là mừng một Tết, là đầu năm mới.
CẬU - Mợ coi, tôi dậy sớm, y phục chỉnh tề, vui cười đón tân xuân, như thế quanh năm làm ăn mới may mắn chứ!
MỢ (vừa xem tiểu thuyết) - Thế à?
CẬU - Mấy năm nay vì tôi không kiêng nên làm ăn chẳng ra sao, năm nay tôi bắt đầu theo mợ, tôi kiêng đủ thứ, mợ coi từ sáng sớm đến giờ, tôi tươi như đóa hoa hồng hàm tiếu.
MỢ (ngước mắt nhìn cậu) - Tươi... Tươi như... những bông hoa cấm lộ Nhật, bảo xanh chiều qua...
CẬU - Ô kìa mợ không kiêng, cho tôi, mợ bảo tôi kiêng chó sói kia.
MỢ - Không, tôi bảo hoa mồm chó sói "guelde de loup" đấy chứ!
CẬU (cười giọng) Sao mợ gan thế?



- Sắp 12 giờ rồi. Chỉ chừa năm mình cao lên một ít; có thể với tôi mĩ quả cam kia được.

CẬU - Bạn tôi sắp đến, chờ còn nữa.

MỢ - Bạn cậu đến thì xin mời cậu, phòng khách mà tiếp.

CẬU (giọng van lơn) - Thôi, tôi xin vượt giận làm lành cho. Từ nay tôi kiêng đủ các điều mợ muốn kiêng.

MỢ - Có chắc không?

CẬU - Chắc.

MỢ - Tôi không tin, phải làm giấy.

CẬU - Vâng thì làm giấy (tẩy giấy). Mợ đọc tôi viết nhé?

MỢ (đọc) - Tôi cam đoan rằng từ nay tôi kiêng hết cả những điều mà mợ muốn.

CẬU - Có thể thôi?

MỢ - Có thể thôi, ký tên vào.

CẬU (kỳ tên xong đưa tờ giấy cho mợ).

THĂNG NHỎ (vào) - Mời cậu ra khách.

CẬU (cuồng quít) - Đò, mợ coi!

MỢ (tươi cười) - Thì mời cậu cứ ra phòng khách sẽ biết, tôi đã áp đủ các thứ rồi.

CẬU - Thế à? Ồ! Biết thế mình cần gì nữa?

MỢ (vừa cười vừa nói) - Rồi tiếp... (đang đi).



Vì một trò vui của xiếc Harmston

Vì có hơn một nghìn người biểu diễn trước cửa rạp xiếc Harmston's hôm qua, xiếc ấy xuống thanh Nam diễn buổi đầu tiên, nên ngày sáng hôm sau, ông rạp xiếc và người đóng trò khôi hài tìm đến tòa báo Phong-Hóa phân trần rằng họ đã vô tình làm mũi lòng khán giả Annam và yêu cầu được hủy bỏ công diễn của họ.

Ông rạp xiếc có nói từ nay sẽ hủy bỏ cái trò vui đó đi và người làm trò khôi hài bảo công bố mấy lời xin lỗi những khán giả nào đã bị méch lòng.

Vì thấy rõ lòng thành thực hối hận của người đóng trò - là tất nhiên vì sinh kế lúc nào cũng phải cần đến người đi xem, nên chúng tôi sẵn lòng hủy bỏ công diễn của những lời phản trần của ông ta.

XEM: Sự xung đột của hai tư tưởng hay là Sự xung đột của hai thế giới TRONG BẢN SÁCH:

duy tâm hay là duy vật?

Cái cuộc tranh luận giữa PHAN-KHÔI, THIẾU-SƠN, HẢI-TRIỀU... về các vấn đề triết học, lịch sử, nghệ thuật... PHAN-VĂN-HÙNG đề tựa.

Một quyển sách chưa từng có trong văn học giới nước nhà

In đẹp, giá 0\$30

Có bán khắp các hàng sách lớn

HƯƠNG GIANG THƯ QUẢN

31, RUE PAUL BERT, HANOI

THẬP-LẠP KIM-ĐAN

TRỊ ĐAU ỌA-DÀY - PHÓNG TÍCH

Ăn không tiêu, Đau dạ bụng, Đau hơi, Hay ợ, Ợ chua, Sỏi bụng, Đau bụng, Đau lưng, Tức ngực... - nhọ 2, 3 ve, nhọ; 4, 5 ve

LÀ KHỎI HẠN - Mỗi ve to, 0\$35

BẢO HÒA DU'OC PHÒNG

32, RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI

Đại-lý: Hai-phong Mai-Linh 60, 62 Paul Doumer

Huy 50 Marechal Koch

Rất nên chú ý!!!

Len, Dạ, Xa-tanh, Nhung, và đủ các thứ to lạ đắt theo tới-tàn (1935 - 1936) mới sang rất nhiều để may - y-phục phụ-nữ và áo-phục.

Vì buôn hàng tận gốc nên bán được giá hạ hơn hết mọi nơi.

Hàng tốt giá hạ thật thà

LÀ PÁ STRE...

BỘ HOA XUÂN

(Tiếp theo trang 6)

Sắm tết

AN đi qua phố hàng Bạc tung bừng, rộn rịp. Các cửa hàng đèn thấp sáng trưng, phủ bày trên đềm nhung, những đồ vàng bạc lấp lánh. Nướng, hột, hoa tai, ngọc thạch và kim cương, những đồ nữ trang sang trọng đang đợi ngón tay búp măng hay cái tai hồng hào của các thiếu-nữ giàu.

Người đi sắm tết tấp-nập. An nhận thấy những cặp vợ chồng trẻ, ấm cúng trong áo len và nhung tơ, đang vui vẻ lựa vào tủ kính chọn hàng. Người vợ vừa cười vừa ướm cái nhẫn vào ngón tay



Và Lãng cảm thấy mỗi chiếc lá rụng có một linh hồn riêng, một tâm tình riêng, một cảm giác riêng.

Có chiếc lá tựa mũi tên nhọn, từ cành cây rơi cắm phập xuống đất như cho song truyền, cho song một đời, lan lừng, thân nhiệt, không thương tiếc, không do dự vẫn rơi.

Có chiếc lá như con chim bị đạn, lảo đảo mấy vòng trong không, rồi cố gượng ngoi đầu lên, hay giữ thăng bằng cho chệch tới cái giầy nằm phơi trên mặt đất.

Có chiếc lá nhẹ nhàng, khoan khoái, đùa bỡn, múa may với làn gió thoảng, như thầm bảo Lãng rằng sự đẹp của vạn vật chỉ ở hiện tại; cả một thời kỳ khứ đại đàng đặc của chiếc lá trên cành cây không bằng vài giây bay lượn, nếu sự bay lượn ấy có vẻ đẹp nên thơ.

Có chiếc lá màu xanh úa, mảnh dẻ, yếu đuối, từ từ, sẽ đặt mình trên đằm rêu nhung.

Có chiếc lá như sự hãi, ngần ngại, rụt rệ, rồi khi gần tới mặt đất, còn cất mình nuốn bay trở lên cành.

Có chiếc lá đầy tình ái, âu yếm rơi bám vào một bông hoa thơm, hay đến môn trôm một ngọn cỏ xanh non mềm mại...

Có ch éc lá...
Lá rụng!...

Lãng đứng đây trở về nhà, tươi cười lẫm lẫm:

— « Mỗi chiếc lá rụng là một cái biểu hiệu cho một cảnh biệt ly. Vậy thì sự biệt ly không phải chỉ có một nghĩa buồn rầu, khổ sở. Sao ta không ngắm sự biệt ly theo tâm hồn một chiếc lá nhẹ nhàng rụng? »

Khái Hưng

Hoa thủy tiên

NĂM năm, cứ đến cuối tháng một là Liên không quên ra Hàng phố hàng Ngang chọn mua hai giỏ thủy tiên mập mạp và có phiến đỏ, chỉ đám mua hai củ, vì Liên nghèo, vốn liếng duy có một cái giỏ nhỏ trồng rau.

Bắt đầu từ hôm ấy cho đến gần tết, sáng nào Liên cũng dậy thực sớm để gọt



tĩa chăm nom hai củ thủy tiên, âu yếm đặt trong hai cái chậu sành nhỏ.

Quả tết ấy, Liên sẽ xúng xính đem tặng người yêu.

Lâm, người yêu của Liên, là con nhà giàu bị sa sút, nay làm công cho một cửa hàng sách, lương tháng vào khoảng bảy, tám đồng. Lâm rất thích chơi hoa, nhất là hoa thủy tiên trong mấy ngày tết. Có lẽ đó là một thói quen di tồn lại từ thời nhà còn sồn cửa.

Sau hai năm gom góp để dành, Lâm có cái vốn gần hai chục. Sắp sửa đúng môn tiền ấy để cưới Liên về làm vợ, thì Lâm chết.

Lâm chết đã ba năm. Nhưng mỗi lần tết đến, Liên vẫn không quên ra phố hàng Ngang chọn mua hai củ thủy tiên, rồi như xưa, sáng sáng, Liên vẫn dậy thực sớm để gọt tĩa chăm nom.

Quả tết ấy, Liên không đem tặng ai nữa.

Ngày nay Liên đã có chồng. Cái thói quen gọi thủy tiên vẫn không mất.



CON MÈO — Con chim kia bắt được nhiều cá quá. Giá nó đánh rơi cho mình một con n hì.

Và năm năm, hễ thấy hoa bắt đầu hé nở, là Liên ngồi trước hoa ốm mệt khập-khù chóng Liên có đầy mực lông.

Giọt lệ rơi trên cánh hoa trắng, long lanh như phản chiếu trái tim người đã khuất.

Khái Hưng

Cô Lan

Cứ mỗi năm, lúc gió lạnh đến, khi các đường đất ở nhà quê bắt đầu khô, tôi lại nhớ đến Lan. Hai chúng tôi bởi nhỏ hay chơi với nhau ngày thơ và âu yếm. Tôi còn nhớ rõ: tết năm ấy, tôi giắt Lan đi trên con đường quê, đất đã khô và nứt cả. Chúng tôi đi bên giầy trẻ gió đưa sao sặc, nhin theo những cái lá tre khô quay tròn rơi xuống mặt s...

Những cây mây sẫm đỏ như kéo cả...

Chỉ cần nhìn thấy Lan, chỉ cần nhìn thấy Lan, chỉ cần nhìn thấy Lan...

trên đồng rơm, bên bếp lửa nghe vút em kể truyện cổ tích. Khi nghe đến truyện ông Hoàng có quyền sách ước, Lan nhìn tôi thân mật nói: « Giá những điều ước của chúng mình mà thành được, thì thích quá, anh nhỉ ».

Rồi tôi và Lan mơ màng nghĩ đến những điều ước mà chúng tôi vẫn ước cùng nhau.

Mấy năm nữa, Lan theo mẹ lên tỉnh. Tôi vẫn ở nhà quê. Khi tết năm ấy, mẹ nàng đưa nàng về chơi, thì Lan đã lớn rồi, tôi trông khác hẳn trước. Lan bấy giờ là một cô gái xinh, ăn mặc sang trọng, đi giày nhung, cầm ô. Nàng ra vườn thấy tôi, thẹn thò bên lên đứng yên, mà tôi cũng ấp úng không nói được câu gì. Rồi mẹ nàng gọi nàng vào tếm trâu để cúng.

Bến sáng ngày mùng một, tôi gặp Lan, đánh bạo nói: « Cô Lan còn nhớ những câu ước của chúng ta hồi còn nhỏ không. Tôi năm nay xin thành thực ước cho cô được lấy chồng. » Tôi nói đến đó, cô Lan thẹn đỏ bừng mặt, rồi quay đi chỗ khác.

Mồng hai tết, Lan và mẹ nàng trở về tỉnh. Đến mùa rét năm ấy, tôi nghe tin cô ta đi lấy chồng.

Mãi đến bảy giờ tôi cũng vẫn không hiểu tại sao cô Lan đi lấy chồng, tại sao cô ta với tôi không thành đôi vợ chồng, như lời chúng tôi vẫn ước với nhau khi còn nhỏ.

Thạch Lam

Hoa anh đào

TÔI vẫn cho cảnh ấy là một thiên Hài-kai (1) tuyệt tác.

Một ông Nhật già chống tay vào cằm ngồi ngắm nắng giờ một cây anh đào trồng trong sân một người làng Thủ-khôi, hạt Phú-thọ.

Ông Nhật, ọan tới, đã khuất.

Nhưng ngày nay vẫn còn hoàn toàn tốt tươi in trên màng óc tôi cái hình ảnh một ông lão quốc thước, tóc rìa trắng xóa, với cây anh đào, gốc, cành già cỗi, rườm rà, hoa lúm chầu diêm lờn nền trời xanh những nét đỏ, đậm, nhạt uốn lượn nhịp nhàng.

Tôi rồi người bạn đã đi xem đồi sơn. Lúc trở về, tôi kinh ngạc xiết bao: bức tranh hoạt động vẽ một ông lão ngồi trước cây anh đào đầy hoa vẫn y nguyên như trước.

Một lát sau, ông Nhật mới thông thả đứng dậy mỉm cười mơ màng hỏi tôi:

— Giá chúng ta đem được cây này về Hanoi!

Tôi man mác nghĩ thầm:

« Lòng nhớ quê hương, tình yêu vạn vật bay chỉ là sự thương tiếc cả một thời thiếu niên quá khứ? »

Khái Hưng

Ngày xuân lễ chùa

Đến tết năm nay, tôi nghĩ đến chùa. Tôi nhớ đến chùa. Tôi nhớ đến chùa...

vừa hết trở mẹ được mười hôm.

Hơn hai năm Trâm mặc tang phục. Trong ba ngày tết dù có kiêng động, Trâm cũng chỉ dám vận vài cái áo vải, màu đen là cùng.

Hôm nay đầu năm, tới ngày Trâm đi lễ chùa. Hoa xuân tươi nở mỉm cười với Trâm. Lễ ở chùa cùng em nhỏ bước ra sân, Trâm nghe hai chàng công tử báo nhau:

— Anh trông, màu áo nhung uâu của cô kia in bật lên giữa hoa đào tươi sáng.

Cậu khấn ngợi đức, Trâm nhớ mái. Rồi Trâm đem lòng thương yêu vào vợ người mà Trâm chưa biết mặt.

Khái Hưng

(1) Hài-kai, một lối thơ ba câu, hai mươi ba chữ của người Nhật.

Lá rụng

VỪA cùng hạn từ biệt, Lãng cúi-ngồi trở về nhà.

Trời cuối đông vàng úa nhuộm màu buồn và hạn.

Một luồng gió lạnh thổi qua: mấy chiếc lá rụng.

Lãng ngồi nghĩ trên ghế dài bên hồ Gươm.

ICH-HUU TUAN-BAO

- là tờ báo của khắp cả mọi người,
- là người bạn cố ích của hết thảy mọi nhà,
- là tờ báo khác hẳn những tờ báo đã có, phần nhiều mục chưa thấy ở báo nào.
- Đứng-dẫn, có ích, hoạt-dộng, vui-vẻ là những linh-chất cốt-yếu của Ich-Hữu Tuần-Báo

SỐ I SẼ RA NGÀY 25 FÉVRIER
MỖI SỐ 5 XU — NỬA NĂM: 1\$25 — CẢ NĂM: 2\$50.

Mua Ich-Hữu Tuần-Báo lệ trả tiền trước. Thư và mandat gửi về: Imprimerie Tân-Dân, 93, Rue du Coton, Hanoi (đừng để tên riêng ai).

- Các Ngải đã mua Tiểu-Thuyết Thứ Bảy dài hạn được giảm
- 20% (muốn hưởng quyền-lợi ấy cần gửi cái bằng cuốn 1.T.
- T. B. về cùng với thư mua Ich-Hữu Tuần-Báo và mandat.

ĐẦU NĂM PHONG HÓA KÔNG CÁC NHÀ BÁO

(Tiếp theo trang 5)

ước mũi' chảy luôn... » (nguyên
ân Tiếng chuông Sớm).
Ông Ng.-năng-Quốc, trọn mắt cau
này, gõ đánh cốc một cái thật mạnh
vào đầu ông Lê-Dư cho hả giận:
— A đi đó phết! vẫn chương gì
nà tàn ác thế. Năm mới các ông chớ
đi nghe câu vãn ấy làm tôi choáng
áng cả đầu óc.
Ông Lê-Dư tay sờ lên đầu, suy
sốt:
— Tôi cũng vậy.

SÁNG SUỐT

Được Tuệ ra, chúng tôi sang
Tiếng chuông Sớm. Thấy
Ông Cương hòa thượng ra bắt tay,
"À Mỡ vội vã rút tay lại:
— Xin cụ chớ cho, vì bắt tay
tôi, tay cụ sẽ nhòe mất.
Cụ Tăng cương cười nói:
— Chắc ông là ông Tú Mỡ?
— Cụ đoán tôi thật. Sao cụ biết?
— Tôi không ăn thịt mỡ, nên thấy
mùi mỡ là nhận biết ngay.
Rồi cụ Tăng Cương lại cười to
vấn và hỏi:
— Chắc các ông vừa ở tòa báo
Đông Pháp ra?
Tú Mỡ lại phục lăn. Tăng Cương
vừa thưng nói:

— Trong số đó có ông Nam-ký,
đấy chứ?
Tức thì 52 nhà học giả (trong số
đó có cả ông Nam-ký) đồng thanh
kêu:
— Bầm có. Không tin các ngài cứ
đếm mà xem.
Nhát dao Cạo lại hỏi có vẻ sùng sộ:
— Thế học giả chuyên cái gì?



Tức thì 52 nhà học giả lại đồng
thanh đáp:
— Bầm chuyên môn đủ thứ.
Vào tòa soạn thấy treo trên tường
đủ các thư của các cố Tôn-nghĩa
Đông-dương, đủ các lời khêu của
các đại nhân, đại thần. Lúc chúng
tôi ra, mấy nhà học giả chuyên môn
cố chạy theo năn nỉ:
— Xin các ngài nhớ ký cho! 52
đồng 52 nhà học giả chuyên môn
đến học ở đây.

— Chuyên môn thì các ngài cứ
chuyên môn, còn học giả thì xin chớ,
nên học thật hơn.
52 nhà học giả đi vào báo thăm
nhau:
— Tại họ thế mà dốt.
Nhất-linh trách Nhất-linh:
— Một con rắn bỏ đầu nòi canh.
Nòi canh đây là báo Phong-Hóa
chứ không phải báo Khuyến-học, còn
con rắn thì là Nhất-linh chứ không
phải ông Nam-ký.

BẢO TRUNG HÒA

VÀO tòa soạn báo Trung-Hòa, ông
chủ bút đưa chúng tôi xem một
tờ báo chỉ rào chỗ để ngày và báo:
— Năm nay là năm Bảo-đại thập
tam niên. Các ngài có nhớ không?
Chúng tôi nhớ và đi ra.

HANOI BÁO

VÀO Hanoi báo thấy ông Trần-
bình-Lộc ngồi hí hoáy, tay phải
cầm bút lông vẽ sơn, tay trái cầm
bút sắt viết văn, còn hai chân thì đi
« giang hồ ». Ông Lộc bảo chúng tôi:
— Có thể các ngài mới được đọc
cuốn Giang-Hồ của tôi viết và vẽ.
Lêta kéo Lê-Tràng-Kiền ra một nơi,
rồi hai người cãi cọ nhau:
— Là ta ngon!
— Không, Lê-Tràng-Kiền ngon hơn.
Tư-Lý phải đến can:
— Cái nhau làm gì...



— Ấy may mà các ông có qua
vào Được Tuệ, chứ không thì mũi
hịt cây còn mạnh hơn nữa.
Chúng tôi khen:
— Sư cụ sáng suốt thật.
Lêta thần nhiên hỏi:
— Cụ không biết rằng ch ng tôi
tra ở báo Loa ra.
Sư cụ cười khè một tiếng:
— Ông Lêta giỏi thật. Ông nói đối
đi tôi thế nào được. Nếu ông ở báo
Loa ra thì tôi biết ngay chứ lại. Đã
vào báo Loa, lại nói truyện với ông
an-Khai, thì ba ngày sau cũng
lừa phai mũi.
Thế Lữ nói thắm với tôi:
— Lê Phong chưa chắc đã thính
àng.

2 NHÀ HỌC-GIẢ CHUYÊN MÔN

TỜ vừa đổ trước cửa báo
Khuyến-học thì ở trong chạy
vào số người. Chúng tôi bảo nhau:
— Ở đây là 52 nhà học giả chuyên
môn.
Vốn Thạch-lam là người giỏi tinh
ông nhất trong bọn, nên chúng tôi
vào Thạch-lam đếm họ. Quả nhiên
ở 52 người. Mà nếu có 52 người thì
tính thì đó là 52 nhà học giả chuyên

Ông Lê-Cương giám đốc
báo với tôi:
— Các ngài nhảm rồi. Chỉ có Lê
Cương là tốt, ăn thù. Lê Cường đó,
các ngài sẽ được cường tráng.

ANH HÙNG TƯƠNG NGỘ

SAU khi bàn tán một hồi lâu, chúng
tôi nhất định vào xông đất
Tiểu thuyết thứ bảy, tờ báo của ông
Vũ-dình-Long, tác giả hai vở kịch
« Chén thuốc độc » và « Tòa án lương
tâm ».
Ngồi một lát, chúng tôi thấy ông
Long bấm chuông. Tức thì một cô
bưng ra một cái khay gỗ trên có để
một cái chén. Ông Long tươi cười
nói:
— Thưa các ngài, gọi là để mừng
xuân, có « Chén thuốc độc » xin mời
các ngài uống lấy khước.
Tú Mỡ vội đỡ lời:
— Bầm, xin tẩn chủ, hậu khách.
Nhát dao Cạo đỏ bừng mặt lên, tỏ
vẻ giận dữ vô cùng. Anh ta đứng lên
nói to:
— « Tòa án lương tâm » của ngài
đề dàu, mà năm mới ngài lại nở
môi tôi uống « Chén thuốc độc ». Nếu
ngài nhất định bắt tôi uống thì tôi
cũng không nề gì mà không cho ngài
một « nhát dao cạo ».
Thật là anh hùng tương ngộ. Ông
Vũ-dình-Long cười khà và nói riêng
với Nhất dao cạo:
— Thời thế là tôi với ngài đã biết
sức nhau rồi. Bây giờ chúng mình
nên hòa với nhau. « Chén thuốc độc »
tôi sẽ đem tặng ông Nhất-linh để ông
ta « đoạn tuyệt » với cái đời cũ, còn
con « dao cạo » của ngài thì ta dùng
để « bôn » « Lê ta » thường xuân chơi.
Nhất-linh và Lê-ta ra ngoài rồi
ngay và lật lủ tìm đến tòa báo
Bảo-an để nhờ họ bảo vệ sinh mệnh.

QUAN CÂY

VÀO tòa báo Khoa-học, thấy ông
Tiểu ngời nhìn mấy củ thủy liên,
hai mắt có ngấn lệ. Ông buồn rầu
bảo chúng tôi:
— Đau lòng tôi lắm: từ năm kia
đến giờ, cái mũ của tôi đã mọc thêm
được hai cái cánh chuồn mà rờ hoa
thủy tiên của tôi nó còn cứ nhất
định không chịu mọc lên.
Chúng tôi kiểm lời an ủi:
— Cứ lấy phép khoa học mà xét,
lời đó tại ông. Tại ông theo đạo
trung dung nên rờ hoa nó cũng bất
chước ông, nó cứ nhất định ở giữa
củ, cho phải đạo.

Nhất, Nhị linh

XÔNG MỘ CÁC BÁO

LÊ Ta đương ngồi trên xe ô tô
bỗng chết ngất người đi. Chúng
tôi gọi mãi mới tỉnh. Tú Mỡ hỏi:
— Anh Lê Ta có lẽ vừa lên « Niê-
hàn » về?
Lê Ta đáp:
— Không, đó là « Hồn trẻ » nhập
vào tôi báo phải mau mau đi viếng
mộ, không thì sẽ run rủi cho xe ô tô

Đã chết rồi mà còn toan hại những
báo « sống », thật là không có lòng
« nhân loại » tí nào cả. Bất trị, bất
trị, incorrigible!

Chúng tôi liền bảo lái xế đem ô tô
đến nghĩa địa.
Lúc xuống xe thấy mộ Phụ Nữ Thời
Đàm, mộ Phụ Nữ Tàn Tiên và Phụ
Nữ Tân Văn, ba cái nấm sồng sọt
ngay trước cửa vào như nóng ruột đợi
khách đến thăm.

Trước chúng tôi đã có một người
đàn bà, một người « đàn bà mới »
đứng ở đó. Thế là giới thiệu với
chúng tôi:
— Bà Thụy-An, báo Đàn bà mới.

Chúng tôi nhìn kỹ bà Thụy-An thì
thấy mắt bà có ngấn lệ. Chúng tôi chum
kịp hỏi duyên cớ thì bà đã cất tiếng
ngâm:
Đau đờn thay phận đàn bà!
Lời càng bạc mệnh càng ta lại chung.

Tú Mỡ gật gù ngâm theo:
Sông làm vợ khắp người ta
Hại thay thác xuống làm ma không
chồng.

Nào người đọc chạ xem chung
Nào người kén vợ, kén chồng ngay xuất

Nhát dao Cạo tiếp luôn:
Đã không kẻ đoai người hoai
Tiện đây ta thấp một vôi nên hương.

Nhưng vì không đem hương theo,
nên Nhất dao Cạo lấy một tờ Được
Tuệ và một tờ Được nha Nam rồi đốt
và đặt lên mộ. Còn bà Thụy-An thì
sấn trầm giãi mái đầu, liền lấy trâm
vạch da cây vịnh mấy vần. Rồi

Lại càng mê mẩn tâm thần
Lại còn dương lạng tàn ngân chúng ra.

Thấy bà Thụy-An đứng yên. Thế-Lữ
nói:
— Cho có lẽ tiền lực bĩ.

May có ông Ngạc-Am ở đầu đền,
Ngạc-Am rằng: chi khờ nực cười
Khéo dư nước mắt khóc người đời xưa.

Bà Thụy-An lại càng khốc già:
Rằng hồng nhan tự thừa xưa
Cái diều bạc mệnh có chừa ai dàu.

Nỗi niềm tưởng đến mà đau,
Thấy người nằm đó biết san thế nào.

Bên cạnh ba cái mộ của bà có Phụ
Nữ thấy có một cái mộ mới đề ba chữ
Tân nữ Lưu. Khải Hưng nhìn bà
Thụy-An nói:
— Tân nữ Lưu dịch tiếng nôm là
Đàn bà mới.

Bà Thụy-An giật mình đến thối một
cái.

Rồi chúng tôi đi viếng các báo khác.
Kê qua ra đây cũng đã nhiều lâu:
Thực Nghiệp, Khai Hóa, Bạn Trẻ, An
Hà, Càng Bọn, Zán báo, Tiểu thuyết
tuần san, Nhật tân, Nam Phong, Văn
Học tuần san, Sài thành hoa báo, Việt
Dân, Bạng Đông, Đông Phương,
Đông Thanh, Sống, Kinh Tế, Thanh
Niên, Văn Học, Sao Mai, Hải Phòng,
Nhân-loại, Trưng Tâm, Thương Mai,
Bắc-hà, Incorrigible, Việt Nam, Đời
mới, Nghề mới, Anh sáng, Dân văn,
Hồn Trẻ, Annam tạp chí, Tiểu thuyết
thứ hai, Hoại-Động, Tiểu Hào, Văn
văn...
Cứ đến trước một mộ, Tú Mỡ lại
nhỏ một giọt nước mắt. Lúc xong
xông linh ra vừa đúng 10 giờ. Tú Mỡ

NẾU TÔI TRÚNG SỐ

(ĐỌC XONG BÀI NÀY THÌ AI CŨNG KHÔNG MUỐN TRÚNG SỐ ĐỘC ĐẮC)

NẾU TÔI
 HONG mấy tháng trời nay, những người mua vé số Đông-ương si cũng đã từng ngồi trong chiếc thuyền ở bờ tranh giành cá. Chiếc thuyền xuôi gió, thuận buồm đưa tôi về cõi giàu sang. Tay chiếc thuyền đó không đưa tôi cõi giàu sang tất cả mọi người, nhưng ai cũng đã tự bảo mình rằng :
 - Hiết đâu ? Kể khác có thể trúng số được, sao ta lại không trúng số được ?
 Rồi trong mấy tháng, bao nhiêu hy vọng mua bằng một đồng bạc, bao nhiêu nguyện ước, bao nhiêu điều dự định đã xếp đặt sẵn trong đầu.
 - Nếu ta được số thì...
 Mỗi người dùng tiền một lối khác nhau, tùy từng hạng người và tùy sự mong muốn của họ.

nếu được số sẽ làm đủ các điều thiện : mở trường, quyền giúp kẻ nghèo, mua áo phát chẩn, lập bình dân thư viện, vãn vãn... Một bà nhà nhàn và yêu văn học với chúng tôi :
 - Nếu tôi được số, tôi sẽ mua một khu đất giữa một cánh rất đẹp, làm một cái biệt thự cực lớn để đón các nhà văn-tố có tài...
 Một bà khác :
 - Tôi thì tôi mở khách sạn...
 - Còn tôi, nếu được số lớn, tôi sẽ lập các hội vãn to nhất Đông-phương...
 Bao nhiêu chữ nếu hàng hải nhiệt thành, với bao nhiêu chữ sẽ rực rỡ tươi cười nở ra trong trí bao nhiêu người như những đóa hoa thắm tươi... cho đến cái ngày họ biết rằng họ không trúng số hay... trúng số.
 Phải ! Trúng số thì không còn đâu hy

được số lớn, để đem một cái khố đến làm bớt cái tường đá sự của người bất thiện làm thấy mình giàu to.
 Thật ra thì cái phép cứu người của câu truyện ngày thơ kia cũng chưa hẳn đáng bỏ. Nếu thiên-hạ đều có thể hóa đại được vì được số thì bỏ nó họ li bửa, đã họ vẫn giữ được trí khôn thì cũng là một kế hay.
 Chỉ phiên cái kế hay đó không bao giờ thì hành.
 Nếu bao giờ cũng có người hóa đại. Hóa đại hay là chết ngất, điều đó lại đáng phàn nàn hơn.

CHẾT ĐIỀNG
 Tôi xin kể hai câu truyện sau này làm thì sự.
 Truyện thứ nhất là truyện một người tôi quen, tôi kể ra đây không ngại lâu

giàu không cho biết cái tin mừng dù đợi kỳ vọng lập một nhà một ông tùy thuộc quen của của người có đức tin cách vãn hồi :
 - Giá thế cái số ông mua mà trúng số độc đắc, ông có mừng thái quá không ?
 Người kia cười :
 - Mừng chứ, nhưng không thái quá để đến nỗi nguy đến bệnh tôi được. Và lại đã được đâu mà...
 - Thế ông được thực thì sao ?
 - Tôi thì vẫn như bây giờ, chỉ khác một điều là thành nhà triệu phú.
 - Ông không cảm động thật chứ ?
 - Thật.
 - Thế thì tôi báo cáo ông một tin mừng. Ông trúng số độc đắc rồi !
 Người yếu ra về không tin :
 - Hừ ! Ông nói để thử thách tôi. Nhưng có trúng thật cũng không sao khi mà...
 - Kìa, ông được số thật đấy mà...
 - Nếu thực thì... tôi sẽ hiến hẳn ông một nửa.
 - Ờ ! có lẽ nào.
 Ông đắc-lô cười như cười một câu nói dài. Nhưng người yếu chân-thực, quả quyết nói :
 - Thưa thế, nếu trúng số độc-đắc, tôi cam đoan hiến ông một nửa.
 - Lấy gì làm chứng ?
 - Thì tôi viết giấy cam đoan.
 Nói rồi lấy giấy viết liền, vì lòng sợ người yếu vẫn không ngờ rằng mình được số thực.
 Từ cam đoan viết theo đúng luật lệ. Người yếu ký tên dẫn thân và trao cho người kia.



Ông này vừa đọc đến chữ cuối cùng, thấy không ngờ mình được số tiền to, mừng quá... liền ra chết !
 Người ốm thấy vậy mới biết cái tin kia không phải là nói dối, chính là một tin đích thực, cái chết của ông thấy thuộc là một chứng cứ chắc chắn, vãn cũng... liền ra chết theo.
 Lâu

Thông quít, nếu nó trúng số, sẽ vãng tiền ra đi xe giờ chơi phố, mua hết áo này, áo khác, ăn chơi như một ông công tử là chủ nó, để cho con sen bên hàng xóm hắt lăm lăm với mình.
 Người phu xe thì nhất quyết thôi không làm nghề kéo xe nữa. Anh ta sẽ mua lại hết các hiện xe ở Hanoi để có thể làm chủ những cái xe lăm lăm thường ngày vẫn đánh đập anh ta.
 Cụ lý Toet là tất nhiên sẽ chữa khỏi ngay cấp mắt nháy nhem, và đe thêm với lớn bang bang rằng cụ sẽ không sợ tên nữa.
 Ông xã Xê sẽ mua thêm ít phẩm hàm, sẽ cưới thêm vợ, sẽ tiêu thêm nhà ruộng. Ông huyện sẽ tìm cách lên làm phủ. Ông phủ sẽ lên làm an. Ông an làm tổng đốc và ông tổng đốc cũng lên...
 Mọi người sẽ điều liêu, từ thành thị tới thôn quê, từ hạng nhỏ tới hạng lớn.

vọng nữa. Mà trúng số thì những điều dự định của họ vọng cũng không còn. Mong tưởng là mong tưởng mà sự thực là sự thực. Những điều hứa, hẹn tốt đẹp kia chỉ là những bài luận của học trò khi thầy giáo hỏi :
 - Nếu anh được số, anh sẽ làm gì ?

QUẢN TRỊ
 Có lẽ câu trả lời hay nhất, chân thực nhất, tay nắm an nhất là câu này :
 - Nếu được số, tôi sẽ làm một nhà giàu.
 Mà để làm nhà giàu thì làm gì mà chẳng xong. Trừ khi người ta không muốn làm gì, trừ khi người ta hóa điên hay trừ khi người của lùn mà chết.
 Đều với chết vì được tin trúng số, không phải là những truyện quá sức tưởng tượng của loài người. Các báo năm xưa đã từng đăng tin một người đàn bà Pháp già và còn trẻ rú lâu khi biết cái vé số trong ví của mình là số trúng độc đắc hai mươi vạn. Người ấy chưa điên hẳn, nhưng mừng quá, với mũ đi, với "găng" đi, với quần với đồng hồ đeo tay đi, rồi với cái ví đựng vé xuống sông, miệng luôn luôn kêu :
 - Giàu rồi, ta giàu rồi !
 Nhưng đến lúc đến chỗ lặn tiên, người ta hỏi về số, người đàn bà mới sợ nhỡ ra và... từ đó hóa điên thực.
 Người ta cũng thuật truyện một ông già nhà quê đổi nhà đi trước khi lên tỉnh làm số tiền độc đắc. Cái nhà ấy tiêu tay không xứng đáng cho tay phú hộ đội thiên kim ở, nhưng khôn thay, trong đó còn đựng cái vé số số mà ông già là lần chưa kịp lấy ra.
 Tôi đã từng thấy nhiều người nói một cách quả quyết như vậy có thực rằng nhà nước thường bỏ là những người

mắt lòng anh ta, vì anh ta không còn tâm tình người thường nữa.
 Năm ấy có cuộc xổ số lớn - số độc đắc là 10 vạn. Bạn tôi mua ba số và ông lòng dợt đến kỳ mở số ở nhà hát tây.
 Chúng tôi biết anh là người nóng nảy, dễ bị cảm xúc, mà cuộc mở số sẽ làm anh bị cảm xúc mạnh nhất, nên hôm mở số chúng tôi ép anh ở nhà. Bạn khản thoạt mãi, cá quyết sẽ chết (lành được) :
 - Đấy ! rồi các anh xem... Tôi không lẽ như các anh tưởng đâu. Tôi sẽ là người thuận thiên nhiên nhất...
 Ngồi ở nhà hát tây, nghe xướng các số trúng, bạn tôi ra dáng yên tĩnh trầm mặc lắm. Cái đó cũng dễ hiểu, vì những số trúng không phải số ba vé của anh.
 Nhưng đến lượt mở số 1 vạn, chúng tôi ngạc nhiên vì trong phía anh ngồi, chúng tôi vẫn thấy anh không nhúc nhích. Mà số 1 vạn chính là số anh trúng. Đến chúng tôi còn mừng ran lên nữa là anh. Sự yên lặng của anh thực đáng phục.
 Chúng tôi đi đến bên ghế anh để chúc mừng và khen anh đã có can đảm đến thế.
 Không ngờ, vẫn ngồi trên ghế mà anh đã chết đứng đi từ lúc nào rồi.
 Khi tỉnh lại, anh mắt nhắm trệ khò, ngờ ngùng như người điên... Bạn tôi mới trúng số 1 vạn thôi, chứ giá trúng số đầu thì số là anh không là người điên, mà là một người... chết.

Hiệu Cu-Chung
 dệt áo Pull'over, mở ra trước nhất ở Đông-Pháp, có đủ các máy móc tối tân, kinh-nghiệm nhiều, chế ra các kiểu áo mới rất thanh-nhã; áo laine thì kén thứ laine cực kỳ tốt, áo sợi thì trọn những sợi hảo hạng mà dệt, nên áo của bạn-hiệu bao giờ cũng được đẹp và bền.

các Ngai mua buôn hay mua lẻ xin nhớ kỹ áo có dấu hiệu CỤ-CHUNG mấy loại là áo tốt.

Cu-Chung
 100, RUE DU COTON, HANOI

PHÒNG KHÁM BỆNH VÀ CHỮA RĂNG
D' HOANG-CO-BINH
 DE LA FACULTE DE MEDICINE DE PARIS
STOMATOLOGISTE
 de l'Ecole Française de Stomatologie
 Chữa răng, Nhổ răng, Làm răng
 Nắn đều lại hàm răng, Giải phẫu về những bệnh ở miệng. Chiếu Rayons X và chữa răng bằng điện.
 Giờ khám bệnh
 sáng : 9h. đến 12h, chiều : 3h. đến 6h, tối nhất : 9h. đến 12h.
Crédit Foncier (trung gian đầu nhất)
 91, Bd Francis Garnier Hanoi, tél. 390



ÔNG BÔNG CHÚC KIM KHÁNH
— Chúc mấy nhiều bằng năm
bằng mười năm người.



ÔNG HIẾU CHÚC CHAI RƯỢU
— Chúc mấy nhiều bằng năm
bằng mười năm người.



ÔNG HUY CHÚC CON CHÓ CHẾT
— Chúc mấy nhiều bằng năm
bằng mười năm người.

Khai hội đầu năm, bác để củ rau tay
củ rau tay.
Đầu năm mới những bữa chúc thì,
quang nói là này :
Lương, bực tai con họ mừng xuân,
tặng khi lúc tết.
Lên ăn mừng chẳng lẽ nào cầu ?
Nhà mình mới để ai đem quai.
Sống mừng mới tay lá cũng rồi, là
sách sách đầu năm.
Tôi hăm ba cụ Thủ rêu giờ, mới
con và chúc.
Hôm lên đến nhà bố mẹ, chúng đi ăn
mặt cặp ngựa này :
Kia kể các câu chúc đầu, cụ là giơ
lưu thông qua này.
Pha, quai, ăn, mừng xuân cả hai,
mấy ông thán bực, khác nhau :
Bun anh về chúc lại cũng năm, đầu
câu học trò học trước.
Thức khuya là phật, họ gọi ngũ từ
ngũ từ ?
Xem đầu rước thần, con tôi bằng năm
bằng năm.

TỜ "RẠP-BỘ"

CỦA THỜ CÔNG HÀ-THÀNH

Thần, Táo quân Hà-nội,
Việc trâu năm Ất-Hợi,
Trình báo đức Hoàng-thiên,
Nguyên tướng khai thục sự :

Việc lý tài hiền xác,
Còn không hoàng ít nhiều,
Ông Tống lấy lá Liễu,
Đề dân con phủ sáo,
Quý tử kia chú Vạn,
Cấm giữ, cấm mười muốn,
Thần thượng sách vì dân,
Cao bay về nước mẹ,
Mấy ông cầm văn-khế,
Việc lý tài hiền xác,
Loại óc cũng liều chẳng,
Kể có bằng học văn,
Việc đề ra tòa án,
Kết xử cũng rủa xong,
Nhé nước các tên ông,
Nhóm ngồi trong thạch thất.

Ấy là câu học thật
Đeo tội sự để đình,
Còn vụ mấy tiêu sinh
Công tử làm học giả,
Tỏa người tại mặt cả,
Nào phải học cùng dân,
Ông Ân với cụ Tuấn,
Bồi tôi tham không đây,
Xoay nghề in bạc giấy
Tranh cạnh với nhà Hàng,
Tư ông cho đến bằng
Đều ra vào luật hết,
Luật công bình để hết,
Cả bọn ấy tội đồ,
Sơ thì trong Hồn-lò
Thờ hổ và âm công.

Kính lễ tủy lòng công,
Nhang về mặt linh thần,
Nhà báo với nhà văn
Vô số dân nhiều quá !
Năm mươi hai học giả
Vác cây bút chuyên môn
Phò ông lý, nhà buôn,
Mở ra từ Khuyến Học,
Cả thầy chúa chực lễ,
Chàng thần mở chùa kính,
Ông ơi khác cạnh tranh,
Xuất tiền làm học chỉ,
Muốn tìm người x yếu là,
Sự cứu di cứu dân.

Phá giới hát là-dào,
Nam vô Di-dà-Phật !!

Tu hành nay tương thật,
Theo thời buổi cạnh tàn,
Việc công lễ quý thần
Công ngày thêm tấn tới,
Ông Đức lý Hà-công
Đá đá có dụng công
Trừ diệt bọn lừa dối,
Cấm thiên vàng đất mã,
Nhưng thần phải thành trợ,
Âm thần tài Dương sự,
Vào mình cái quái gì !

Thực chỉ là may mắn
Cho dân dưới tay-tì :
Vàng mã chẳng đốt đi
Mà lấy gì tiêu thì ?

Thần xin tào, sau hết,
Một sự rặt lý lòng :
Trong năm đất chuyện rung,
Chẳng hay đức làm đồ,
Hoặc vì chưng rủa ừ,
Đàn sóc quả, rai rêu,
Hết cũng phải lao đao
Say nghiêng và say ngã,
Hoặc là diêm trúc là
Ngài Phong-Hóa linh Hà,
Mới sinh họ cứu họ
Đại danh là bang hành,
Tiếng anh hùng trong ngành,
Lương lý khắp giờ xa,
Nam-Việt để tàn đả,
Thực là diêm đại phàm !

Hạ thần xin kính chúc
Thương Đế vạn muôn niên,
Thờ Công Hà Thành
Sao trộm dùng tên chính

PHÚ

TẾT

CỦA ĐỒ-NHƯ-TIỆP

Luôn đến mừng xuân !
Tết vì là Tết !
Sướng đã nên thần ?
Vui thời ra phải !
Càng nói sẽ đất, trắng sữa trắng áo :
Cầu đôi giũa nhá, đó là đồ lột.
Người sang trọng vẫn là sẵn nghĩ,
giũa lại thêm giũa :
Kẻ nghèo hơn không ăn, không chơi,
Mết thì vẫn hết.

Trẻ kho nếu đường cái làng bang :
Cơm nếp thời đậu đen nấu nhào,
Ghế bình lại, rựa ông làm rết xuống
phá phá :
Ngủ mêm ra ché bà cô đồ lên sự số.

Bổ phần con phè ;
Chồng xinh sự đẹp,
Thuộc hội phú phồn :
Trần như nhóp nhép,
Hở rang mở báy, mở ba ;
Sống sinh do đơn do kép,
Yêu cô xây buồng gửi lên sân :
Giấy mũi lợn là chân lợn kẻ.

Bác quyền bác bực, quần trắng bang
màu bạch và phồng :
Chị xử chị nhừa, kìa thêu phờ
một mũi lỗ kết.
Hết sự trong hương :
Ra công đơn đẹp ;
Nón ba cô treo từ trên ngai ;
Tranh ông Tào dân trong xử bực,
Hái chơ phơ khách, Cò đay non
lực một đũa tình :

Chờ thì hoa có bụi con ;
Chờ thì là tên tù tập.
Thất khu ăn phồn :
Tạm các đánh đét.
Chờ chân rình sáo địa, cạo cả không
một chữ mở không.
Phước hực đánh bang quy, cạm
có mấy xu thêu lét.
Thần đi !
Chơi cũng vui thay !
Nghĩ đã quá chết !
Quả mang tay nên nói sự kiện ;
Đời đó mở ma thêm đời rồi.

Đưa nhau sủa cừ, gánh rơm đơm
đỏ cũng họ ;
Học thái n-dao, khuôn cùn làm giũa
cho chết.

Thí về tranh quảng cáo và buổi diễn kịch Đoàn Tuyệt

THỀ LỆ CHUỘC THY
Kịch tranh thu x. thu 2 hay 3 năm
Đường phố phố có 1
ĐOÀN TUYỆT của Khất Linh
Bi kịch... bi kịch Ng. x. Phức sơn
Bác sĩ tên là Fourier HEN. Giỏi ở
lịch Phụng Bả Chyran Hanoi.
Giải thưởng — thi : 1 loại 1 giải
đúng giá 1500
nhĩ 1 giải đúng giá 75
Giải thưởng bằng là thi, bằng ở
các nhà, bằng các nhà sự thức ở
thời nghệ gia.

NĂM MỚI

L. CHÚC
cúc
Không chế. Không trách

CÔ - TÔ
?
7 RUE DE LA CATHÉDRALE
HANOI

NĂM MỚI

PHÚC HAI
B. TIÊN-TSIN
cúc
PHÚC HAI
như đồng HAI